

Trong số này

SỐ 5 - THÁNG 5.2009

➤ Thời sự & Suy nghĩ - The Burning Questions

- 2 Nên ứng xử bình đẳng giữa tài sản hữu hình và tài sản vô hình

➤ Tin tức - News

- 4-5 • Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc thăm Khu Công nghệ cao TP. HCM
- Phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực thể dục thể thao giai đoạn 2006-2010
- Chuyển giao kết quả nghiên cứu thuộc Chương trình Vườn ươm và Giải thưởng Euréka
- Lễ trao giải Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật và Giải thưởng Sáng chế TP. HCM

➤ Thế giới dữ liệu - World of Data

- 6 Dầu mỏ ở Việt Nam
- 10 Đường Hồ Chí Minh 50 tuổi

➤ Không gian công nghệ - Technology Space

- 14 Cây Lô Hội trên thế giới và ở Việt Nam
- 17 Thiết bị tiết kiệm gas
- 19 Cánh cấp cứu cải tiến
- 21 Một số sáng chế làm sạch/tạo nước uống
- 23 Giới thiệu công nghệ - thiết bị chào bán
- 26 Hỏi - Đáp công nghệ

➤ Suối nguồn tri thức - Knowledge Stream

- 28 Quản lý và điều hành doanh nghiệp, hai cấp độ ứng dụng CNTT
- 31 Công nghiệp sáng tạo là gì?

➤ Doanh trường KH&CN - SciTech Biz

- 34 Tài sản trí tuệ, công cụ hữu hiệu để phát triển doanh nghiệp
- 36 Thành phố sáng tạo
- 38 Không ngừng cải tiến chất lượng

➤ Muôn màu cuộc sống - Coloured Life

- 40 Sự thật về cholesterol
- 43 Than củi tại Nhật Bản



TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TP. HCM

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

TS. Lê Đăng Doanh
Nhà báo Vũ Kim Hạnh
GS.TS. Đào Văn Lượng
TS. Dư Quang Nam
GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân
PGS.TS. Phan Minh Tân
TS. Lê Đình Tiến

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Tổng Biên tập: TS. Nguyễn Trọng
Phó Tổng Biên tập: CN. Nguyễn Hữu Phép

Các thành viên:

ThS. Nguyễn Như Hà
ThS. Nguyễn Thị Kim Loan
TS. Lê Thị Thanh Loan
Nhà báo Huỳnh Dũng Nhân
CN. Bùi Thị Hồng Nhung
Nhà báo Hữu Thiện
ThS. Trần Thị Thu Thủy
Nhà văn Vũ Ngọc Tiến

QUẢNG CÁO & PHÁT HÀNH

Vũ Bùi Biển
vbbien@cesti.gov.vn

TRÌNH BÀY

Khôi Nguyễn – Trang Thư

Địa chỉ: 79 Trương Định, Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38256 321 – 38297 040 **Ext.** 503

Fax: (08) 38291 957

Email: STInfo@cesti.gov.vn

Giấy phép xuất bản:

699/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 08/5/2008

Giá: 10.000đ

Nên ứng xử bình đẳng giữa TÀI SẢN HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN VÔ HÌNH

TS. NGUYỄN TRỌNG

Những cơn kịch phát sốt nhà đất mà gần đây nhất là cách nay khoảng 1 năm, khi mà 1m² đất chẳng hạn ở dự án khu dân cư Phú Mỹ Vạn Phát Hưng lên đến 40 triệu đồng (nay chỉ cỡ 20 triệu), căn hộ trung bình khu Phú Mỹ Hưng lên đến 5 tỷ (nay khoảng 3 tỷ) thì bao nhiêu ý kiến phản ánh qua báo chí và đặc biệt một số nhà quản lý liên tục đặt ra vấn đề cấp bách phải có những chính sách như đánh thuế cao, thậm chí hạn chế số lượng nhà mà một người có thể làm chủ, định mức diện tích đất đô thị một người được ở (với nghĩa làm chủ) v.v... để kéo giá nhà đất về chỗ gọi là “đúng vị trí nó phải có”. Kết quả là thị trường này đóng băng, cho đến nay chưa có dấu hiệu hồi phục. Dĩ nhiên, thị trường bất động sản (BĐS) đóng băng không phải chỉ vì những dư luận, những suy nghĩ như trên mà còn do nhiều nguyên nhân khác. Gần một năm nay, thị trường BĐS đóng băng, chúng ta cũng đã phần nào hiểu những hệ lụy của nó. Kinh doanh BĐS là một ngành kinh doanh còn mới ở nước ta nên còn khá nhiều bất cập. Đó là nhận định của ông Tống Văn Nga, tổng thư ký Hiệp hội Bất động sản Việt Nam về thị trường BĐS hiện nay. Theo ông, sự trầm lắng của thị trường BĐS là một trong số các nguyên nhân quan trọng gây nên sự giảm sút của nền kinh tế. Đầu tư, kinh doanh bất động sản nếu phát triển liên tục và đều đặn sẽ

kéo theo sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép, xi măng, vật liệu trang trí nội thất; sản xuất các đồ gia dụng đồ gỗ, đồ điện, điện tử... Vì vậy khi thị trường BĐS trầm lắng thì các ngành công nghiệp liên quan bị ảnh hưởng lớn và có ngành bị ảnh hưởng nặng nề.

Cùng lúc với cơn kịch phát và sự đóng băng thị trường nhà đất ta cũng thấy cơn kịch phát và sự tụt dốc chóng mặt của thị trường chứng khoán. Vào đầu 2007 đến đầu 2008 là thời kỳ mà ai mua cổ phiếu và mua bất cứ cổ phiếu nào cũng trúng bộn chảng khác nào hiện tượng cũng vào thời kỳ này ai mua được bất kỳ căn hộ, miếng đất nào thì chỉ hôm sau bán lại đã có vài ngàn USD. Nhiều công ty bé xít tìm cách ra chứng khoán với niềm tin là cứ ra là có ngay ít nhất là “mười chấm”! Tức giá cổ phiếu gốc sẽ được thị trường đẩy lên 10 lần! Không khí y hệt thị trường BĐS. Cứ rao bán căn hộ dự án, giá thật có thể là 1 mà kêu “giá gốc” gấp 10 lần mọi người vẫn lăn xả vào, xếp hàng cả đêm để mua được căn hộ cao cấp “giá gốc” trên trời, chẳng cần biết giá trị thực là bao nhiêu! Không lúc nào



kiếm tiền dễ hơn thời kỳ ấy! Rất nhiều người hỏi nhau: Sao vậy nhỉ? Ai cũng hỏi thì ai lý? Khi đó, một số trí thức không biết kinh doanh nhưng biết phân tích đã từng nói với nhau rằng: tiền hút vào các vóng xoáy nhà đất, chứng khoán sẽ tạo ra khoảng “chân không tài chính” đối với không gian kinh tế nói chung và kết quả sẽ là sự “ngạt thở” do thiếu không khí trong lành, tức thiếu tiền đối với một số khu vực lân cận những vòng xoáy đó, thậm chí đối với cả nền kinh tế.

Đứng trước tình hình đó, về mặt khách quan thì nền kinh tế thị trường sẽ phải

tự điều chỉnh, tuy nhiên điều nên bàn là thái độ ứng xử của dư luận xã hội và của các nhà quản lý các cấp.

Khi chứng khoán sốt cao thì dường như ai cũng hân hoan và khi nó tuột dốc thì ai cũng buồn và có lúc nhà nước đã bỏ tiền mua một số cổ phiếu theo một danh sách được lựa chọn, không rõ với lý do và tiêu chuẩn như thế nào, để cứu chúng! Cũng đã có vài người đã đặt ra câu hỏi: sao nhà nước phải làm vậy khi mà cổ phiếu hay nhà đất cũng nằm trong tay nhóm đầu cơ là chính?

Còn khi nhà đất sốt cao thì dư luận cho rằng chỉ nhóm đầu cơ hân hoan, nhiều nhà quản lý lên tiếng đòi bơm ngay những liều thuốc hạ nhiệt thật mạnh bằng thuế, bằng các định mức, và khi nó tuột dốc, đóng băng thì cả nền kinh tế ngỡ ngàng rồi bắt đầu thối rữa hơi lạnh phả ra từ khối băng này.

Không đi vào quá chi tiết phân tích nguyên nhân, tác hại của các cơn sốt khủng khiếp của 2 ca bệnh nói trên cùng các phương thuốc điều trị cho 2 ca bệnh, chúng ta sẽ chỉ bàn đến 2 thái độ ứng xử khác nhau từ góc độ quản lý với 2 ca bệnh này.

Vì sao việc “hạ sốt” cho thị trường chứng khoán không được đặt ra mà chỉ đặt ra cho thị trường BĐS khi chúng đều trong những cơn sốt quái dị? Thậm chí thị trường chứng khoán càng sốt cao thì dường như càng được cổ vũ. Vì sao khi thị trường chứng khoán tuột dốc thì lo lắng, thậm chí phải bỏ tiền ra ứng cứu, còn với thị trường BĐS thì khi nó tuột dốc lại thấy hợp lý, dù rằng đến bây giờ thì chúng ta đã bắt đầu thấy “rùng mình” vì thối rữa hơi lạnh của sự đóng băng này.

Những thái độ ứng xử đó có điều đúng, có điều không đúng. Tuy nhiên, chúng ta không bàn sâu vào từng chi tiết để cắt nghĩa chỗ nào đúng, chỗ nào chưa đúng. Chúng tôi chỉ phân tích một lý do làm cho chúng ta có những cách hành xử bên trọng, bên khinh với 2 loại thị trường khi chúng cùng bị một căn bệnh. Căn bệnh đã dẫn đến hiện tượng là đã có lúc căn hộ Phú Mỹ Hưng mà vốn bỏ ra

khoảng 1 tỷ đồng thì mọi người đổ xô mua với “giá gốc” 4 tỷ đồng và bán trao tay ngay với giá 5 tỷ hoặc hơn thế. Đúng là một vốn bốn lời!. Căn bệnh đã dẫn đến hiện tượng là cổ phiếu FPT với giá niêm yết là 10 ngàn đồng thì mọi người đổ xô mua với giá 600.000 đồng và hơn thế nữa. Ở đây thì một vốn bốn chục lời! Ít ai thấy rằng một vốn bốn chục lời là đáng sợ hơn một vốn bốn lời. Không nhà quản lý nào lên tiếng về việc cần can thiệp cách nào đó vào chỗ 1 thành 40, 50, 60 mà lo lắng nhiều ở chỗ 1 thành 4, thành 5.

Nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này hoàn toàn có thể được cắt nghĩa.

Hợp đồng mua – bán BĐS là những giao dịch với các tài sản hữu hình. Còn cổ phiếu cũng có thể xem là hợp đồng mua – bán tài sản (đúng hơn là một mẫu của tài sản được chia nhỏ), nhưng chủ yếu là tài sản vô hình. Chúng ta có thể cảm nhận được sự bất hợp lý với các hợp đồng mua – bán tài sản hữu hình và tìm cách điều chỉnh chúng, đôi khi là những điều chỉnh có phần thô bạo. Còn với các hợp đồng mua – bán các tài sản vô hình thì chúng ta chưa cảm nhận được sự bất hợp lý, chưa cảm nhận được tác hại do những bất hợp lý này có thể gây ra, thậm chí hồ hởi với những bất hợp lý rất lớn.

Lẽ ra, khi chứng khoán sốt cao chúng ta cũng phải lo lắng như BĐS sốt cao, thậm chí lo lắng hơn. Lẽ ra khi thị trường BĐS tụt dốc thì ta cũng phải lo lắng như chứng khoán tụt dốc, thậm chí phải lo lắng hơn. Chúng ta không bàn đến những giải pháp hạ sốt hay làm tan băng cho những thị trường này mà chỉ dừng lại ở sự hiểu biết và quan điểm. Hiểu đúng sự việc và có quan điểm đúng trước sự việc đó thì mới có giải pháp đúng. Nhìn chung, thị giá của các loại sản phẩm / dịch vụ trong nền kinh tế thị trường sẽ do thị trường điều tiết. Tuy nhiên, nhà nước hay dư luận xã hội cũng cần tham gia những tiến trình điều tiết này khi có những biểu hiện bất thường. Cách



ứng xử bên trọng bên khinh với sự bất thường của thị trường BĐS và chứng khoán trong khoảng thời gian 2007 – 2008 chứng tỏ chúng ta chưa hiểu rõ về các loại tài sản vô hình. Trong thị giá của một BĐS, thể hiện trong hợp đồng mua bán, thì phần tài sản hữu hình chiếm khoảng 70 – 80%. Do vậy, nếu nhà đầu tư BĐS có lãi ròng chừng 20 – 30% thì có thể xem là bình thường. Nhà nước, xã hội hoàn toàn có thể ước tính được toàn bộ chi phí chẳng hạn cho một căn hộ cao cấp, bao gồm cả những rủi ro có thể. Cái gọi là “giá gốc” nếu cho nhà đầu tư khoảng 20 – 30% thu nhập sẽ là bình thường, sẽ không còn là “giá gốc trên trời”. Còn trong thị giá của chứng khoán (giá giao dịch trong phiên giao dịch) thì phần tài sản hữu hình chỉ chiếm khoảng 15 – 25%. Do vậy, các cơ quan quản lý sẽ có thể xem giá là bình thường nếu thị giá gấp 2, 3, 4 thậm chí 5 lần giá gốc. Nằm ngoài giới hạn đó có thể xem là bất bình thường, là sốt nóng hoặc cảm lạnh. Với các thị trường bất bình thường thì một là tự nó sẽ phải điều chỉnh theo các quy luật thị trường, tuy nhiên trên góc độ xã hội và quản lý thì có thể khi đó cần có những hướng dẫn, thậm chí cần can thiệp để điều tiết trở lại trạng thái mạnh khỏe vì lợi ích chung toàn cục.

Hiểu được và quản lý được trên tinh thần như vậy thì sẽ hạn chế được những tình huống mà những căn hộ 1 vốn 4, 5, 6 lời, những chứng khoán 1 vốn 40, 50, 60 lời trong phút chốc. □

THỨ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG QUỐC THĂM KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Ngày 01/04, đoàn công tác do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc - ông Cao Jianlin - dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với Ban quản lý Khu Công nghệ cao (KCNC) TP.HCM.

Tại buổi thảo luận, ông Cao Jianlin đã chia sẻ 3 bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự phát triển của ngành CNC Trung Quốc. Thứ nhất, TQ hiện có khoảng 54 KCNC và đặc khu kinh tế, tập trung vào những lĩnh vực khác nhau. Khi thu hút đầu tư, các KCNC rất quan tâm đến hoạt động R&D (nghiên cứu và triển khai) của doanh nghiệp với yêu cầu về tỷ lệ hoạt động R&D khoảng 3%. Các KCNC TQ có nguồn vốn đầu tư không trực tiếp từ chính phủ mà từ việc vay vốn ngân hàng với sự bảo lãnh của chính quyền địa phương. Ban quản lý các KCNC tại TQ vừa là cơ quan quản lý nhà nước, vừa là nhà đầu tư xây dựng hạ tầng thông qua thẩm quyền đặc biệt là được sử dụng một phần từ thuế thu nhập doanh nghiệp để tái đầu tư cho hạ tầng, dịch vụ và các hoạt động R&D. Thứ hai, Luật CNC TQ ra đời cách đây khoảng 10 năm, đã tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp và các KCNC TQ phát triển. Hiện nay, khoảng 1/3 các công ty CNC TQ nằm trong KCNC và 2/3 nằm ngoài KCNC, tuy nhiên mức hưởng ưu đãi thì như nhau. Thứ ba, để hỗ trợ DN vừa và nhỏ, ngoài vốn và chính sách, Chính phủ TQ đã thành lập các trung tâm công nghệ công cho phép các DN CNC vừa và nhỏ có quyền tiếp cận các trang thiết bị trong các trung tâm này. Đây được xem là biện pháp hiệu quả để DN vừa và nhỏ tiếp cận và cải tiến công nghệ.

Được biết, KCNC TP.HCM hiện đã thu hút được 36 nhà đầu tư với tổng số vốn đầu tư cam kết là 1,717 tỷ đô la Mỹ, trong đó có 26 dự án về sản xuất CNC, 7 dự án dịch vụ CNC, 1 dự án hỗ trợ CNC và 2 dự án đào tạo CNC; 8 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động, tạo ra 7860 lao động và đạt doanh thu xuất khẩu 133 triệu đô la trong năm 2008; khai trương các phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm nghiên cứu và triển khai KCNC; đưa vào hoạt động Trung tâm đào tạo nhân lực CNC và cơ bản hình thành Vườn ươm DN CNC...



Ông Cao Jianlin (thứ 2 từ trái sang) trao đổi tại buổi thảo luận

MINH TÂM

PHỔ BIẾN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO GIAI ĐOẠN 2006-2010



Ảnh: LV

tăng cường đội ngũ các nhà khoa học trong lĩnh vực TDTT; triển khai chương trình nghiên cứu trên diện rộng, mời gọi sự tham gia của các chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhằm tiến hành các nghiên cứu liên ngành, đa ngành phục vụ cho sự phát triển lâu dài về chiều sâu của TDTT thành phố...

Bên cạnh một số kết quả đạt được ở các lĩnh vực TDTT quần chúng, thể thao học đường, thể thao thành tích cao, các lĩnh vực khoa học ứng dụng trong TDTT..., định hướng các nội dung nghiên cứu sắp tới sẽ tập trung vào các vấn đề như quản lý TDTT, y sinh học TDTT, kinh tế TDTT, thể thao giải trí, cơ sở vật chất trang thiết bị TDTT... Đặc biệt tại hội thảo, 13 đề tài nghiên cứu đã được chuyển giao cho Sở VH-TT-DL, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn TP.HCM. Ngoài ra, 14 đề tài nghiên cứu khoa học lĩnh vực TDTT cũng đang được thực hiện tại Sở KH&CN TP.HCM.

LAM VĂN

CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH VƯỜN ƯƠM VÀ GIẢI THƯỞNG EURÉKA

Ngày 16/4, tại Hội nghị chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, lần thứ 2 năm 2009, Trung tâm phát triển KH&CN Trẻ TP.HCM đã chuyển giao 8 kết quả nghiên cứu các lĩnh vực kinh tế, xã hội, y tế cho các sở ngành và đơn vị chính trị xã hội, đoàn thể của thành phố. Đây là các kết quả nghiên cứu thuộc Chương trình Vườn ươm sáng tạo khoa học và công nghệ trẻ và Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Euréka.

Trong đó, bốn đề tài thuộc Chương trình Vườn ươm là: Thử nghiệm cỏ Vertiver trong xử lý nước thải sinh hoạt từ ký túc xá sinh viên, chuyển giao cho Ban quản lý ký túc xá Đại học Quốc gia TP.HCM; Tìm hiểu nhu cầu vật chất của công chức trẻ TP.HCM hiện nay - thực trạng và xu hướng, chuyển giao cho Phòng Quy hoạch và đào tạo cán bộ - Ban tổ chức Thành ủy và Ban tổ chức Thành đoàn; Sử dụng kỹ thuật PCR - RFLP để phát hiện đột biến kháng Lamivudine và đột biến Basal Core promoter của virus viêm gan B, chuyển giao cho Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện ĐHY dược; Nghiên cứu tổng hợp một số chất mới có khả năng ức chế tế bào ung thư từ cây hòe Việt Nam, chuyển giao cho Viện Công nghệ hóa học. Bốn đề tài thuộc Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Euréka là: Tội phạm máy tính. Những vấn đề lý luận và thực tiễn, chuyển giao cho Ban Thanh niên Công an thành phố; Các giải pháp vi mô chống ùn tắc giao thông tại TP.HCM, chuyển giao cho Ban ATGT TP.HCM; Tìm hiểu chất lượng cuộc sống của sinh viên ĐHQG - TP.HCM (điển hình sinh viên cơ sở Linh Trung - Thủ Đức), chuyển giao cho Ban Chính trị sinh viên, Ban Chính sách Đoàn ĐHQG; Phát triển du lịch sinh thái tại Cần Giờ trong giai đoạn 2008 - 2020, chuyển giao cho Trung tâm Dã ngoại thanh thiếu nhi thành phố và Ban Quản lý Khu du lịch 30/4 Cần Giờ.



ĐỨC TÂN

LỄ TRAO GIẢI HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT VÀ GIẢI THƯỞNG SÁNG CHẾ TP.HCM



Sáng 28/4, tại TP.HCM đã diễn ra lễ tổng kết và trao giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật (STKT) TP.HCM lần thứ 19 năm 2008 và giải thưởng Sáng chế TP.HCM năm 2008. Có 3 giải nhất, 6 giải nhì, 12 giải ba và 24 giải khuyến khích được trao cho các đề tài/giải pháp tham gia hội thi STKT; 2 giải nhì, 2 giải ba và 1 giải khuyến khích được trao cho các sáng chế tại giải thưởng Sáng chế.

Hội thi STKT lần này có tổng số 167 đề tài/giải pháp tham gia ở 7 lĩnh vực: Xây dựng và vật liệu xây dựng, giao thông, thủy lợi (11 đề tài/giải pháp); Cơ khí - tự động hóa, giao thông vận tải (37 đề tài/giải pháp); Đồ dùng dạy học, thiết bị gia dụng (47 đề tài/giải pháp); Điện - điện tử - công nghệ thông tin (23 đề tài/giải pháp); Công nghệ môi trường, công nghệ hóa học (17 đề tài/giải pháp); Công nghệ sinh học (20 đề tài/giải pháp); Y tế (12 đề tài/giải pháp). Ba giải nhất được trao cho các đề tài/giải pháp là: "Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chế tạo vật liệu

hấp thụ sóng RADAR dải tần X và S" của Trường ĐHBách khoa TP.HCM, thuộc lĩnh vực Điện - điện tử - CNTT; "Nghiên cứu xây dựng mô hình và kỹ thuật trồng rau năng suất cao cho quần đảo Trường Sa" của Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga, thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học; "Tái tạo đứt dây chằng chéo trước kèm rách sụn chêm do chấn thương thể thao qua nội soi" của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM, thuộc lĩnh vực Y tế.

Với 7 sáng chế tham gia, Ban tổ chức giải thưởng Sáng chế đã chọn và trao 2 giải nhì cho 2 sáng chế là Cánh cấp cứu cải tiến (của Cty TNHH Thiết bị y tế Phước Vinh); Tấm cù và phương pháp sản xuất (của Viện Kỹ thuật nhiệt đới và bảo vệ môi trường). Hai giải ba được trao cho các sáng chế Cơ cấu đóng mở nắp bàn cầu vệ sinh (của tác giả Thân Thế Hào) và Thiết bị cứu hộ nhà cao tầng (chủ sở hữu là ông Tôn Thất Hải, tác giả là ông Nhan Thành Út). Giải khuyến khích được trao cho sáng chế Bàn treo linh hoạt của tác giả Vũ Mạnh Cường. Không có giải nhất của giải thưởng Sáng chế lần này. Cũng tại lễ tổng kết, Ban tổ chức (Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật TP.HCM, Sở KH&CN TP.HCM, Liên đoàn Lao động TP.HCM, Thành đoàn TP.HCM) đã chính thức phát động Hội thi STKT TP.HCM lần thứ 20 năm 2009 và Giải thưởng Sáng chế TP.HCM lần thứ 2 năm 2009. Hội thi STKT 2009 được phát động với 6 lĩnh vực là CNTT, điện, điện tử, viễn thông; Cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải; Vật liệu, hóa chất, năng lượng; Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường; Y dược, giáo dục và các lĩnh vực khác; 5 chương trình và công trình mang tính đòn bẩy của TP giai đoạn 2006-2010 (Cải cách hành chính; Chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm; Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Nhà ở; Công trình khu công nghệ cao và công trình khu đô thị mới Thủ Thiêm)...

BÍCH VÂN

Địa chỉ dầu mỏ Việt Nam

Việt Nam đã có những bước thăm dò nguồn dầu khí ở cả hai miền Nam-Bắc từ trước 1975, do hoàn cảnh chiến tranh nên chưa thực hiện được việc khai thác. Sau khi đất nước thống nhất, hoạt động dầu khí được đầu tư phát triển và đến 1986, Việt Nam đã có dòng dầu đầu tiên. Đến nay các nhà địa chất Việt Nam và quốc tế đã xác định thêm lục địa Việt Nam có các bể trầm tích có triển vọng dầu khí: Sông Hồng, Phú Khánh, Cửu Long, Nam Côn Sơn, Malay - Thổ Chu, Tư Chính - Vũng Mây, nhóm bể Trường Sa và Hoàng Sa.

Những bể trầm tích thuộc vùng nước sâu, xa bờ và nhạy cảm về chính trị, Việt Nam chưa triển khai thăm dò tìm kiếm dầu khí. Hiện có 4 bể trầm tích: Cửu Long, Nam Côn Sơn, Malay - Thổ Chu và Sông Hồng gồm cả đất liền (miền vông Hà Nội) đã phát hiện và đang khai thác dầu khí.



DẦU MỎ Ở VIỆT NAM

KIM LOAN

Kết quả thăm dò và thẩm định trữ lượng (tính đến 10/2003)

Đơn vị dự báo	Trữ lượng dầu (Triệu m ³)	Trữ lượng khí (Tỉ m ³)
Petrovietnam	524	730
VITRA (Dự án đánh giá tổng thể tiềm năng dầu khí Việt Nam do Na Uy tài trợ)	699	643

Nguồn: TC Công nghiệp Mỏ số 1-2006



Các bể trầm tích có triển vọng dầu khí ở thêm lục địa Việt Nam



Thống kê trữ lượng dầu khí các bể trầm tích

Địa điểm	Diện tích Km ²	Trữ lượng dầu và khí (Triệu m ³ dầu qui đổi)
Bể Sông Hồng	160.000	400
Bể Phú Khánh	40.000	500
Bể Trường Sa	60.000	800
Bể Hoàng Sa	-	4.600-5.000
Bể Cửu Long	60.000	900
Bể Nam Côn Sơn	100.000	600
Bể Malay - Thổ Chu	100.000	600

Nguồn: TC Công nghiệp Mỏ số 1-2006

Khai thác dầu ở Việt Nam

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã không ngừng mở rộng khu vực tìm kiếm, thăm dò, đến nay đã ký 62 dự án tìm kiếm, thăm dò trong nước và tham gia đầu tư 20 dự án ở nước ngoài (Nguồn: Petrovietnam). Sản lượng khai thác trung bình đạt 350 ngàn thùng dầu thô/ngày.

Dầu mỏ là lĩnh vực “nóng”, tác động mạnh đến kinh tế và chính trị thế giới. Mỹ không rời mắt khỏi nguồn tài nguyên này. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) đã thống kê dữ liệu liên quan đến dầu mỏ của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam. Theo đó, trữ lượng dầu mỏ của Việt Nam hiện nay là 600 triệu thùng, số liệu này không thay đổi kể từ năm 1997,

khác xa số liệu của Petrovietnam là 524 triệu m³ # 3,296 tỉ thùng, và số liệu dự báo của VITRA là 699 triệu m³ # 4,39 tỉ thùng. Căn cứ trên các số liệu này, thời gian còn lại để Việt Nam khai thác dầu với tốc độ hiện nay (350 ngàn thùng dầu thô/ngày) theo Petro Vietnam là 25,8 năm, còn theo EIA chỉ hơn 4 năm nữa Việt Nam sẽ cạn dầu.

Số liệu dự báo của EIA về dầu mỏ Việt Nam

Năm	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999
Trữ lượng dầu thô (Tỉ thùng)	0,500	0,500	0,500	0,500	0,500	0,500	0,600	0,600	0,600
Sản lượng dầu thô (ngàn thùng /ngày)	80,00	106,23	120,00	140,51	173,30	175,45	191,26	245,75	289,80
Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Trữ lượng dầu thô (Tỉ thùng)	0,600	0,600	0,600	0,600	0,600	0,600	0,600	0,600	0,600
Sản lượng dầu thô (ngàn thùng /ngày)	316,00	356,80	339,60	352,51	403,29	390,99	361,90	351,68	

Nguồn: EIA

Các mỏ dầu đã khai thác ở Việt Nam

Tên mỏ dầu	Năm bắt đầu khai thác
Bạch Hổ	1986
Đại Hùng	1994
Rồng	1994
Bungakekwa	1997
Rạng Đông	1998
Ruby	1998
Sư tử đen	2003

Nguồn: TC Công nghiệp Mỏ số 1-2006



Dự báo số năm còn lại để khai thác dầu mỏ của Việt Nam

	Trữ lượng dầu thô (Tỉ thùng)	Sản lượng dầu thô (ngàn thùng/ngày-2007)	Số năm còn lại để khai thác dầu theo tốc độ hiện nay
Theo Petro Vietnam	3,296	350	25,80
Theo VITRA	4,300	350	32,99
Theo EIA	0,600	350	4,697

Dù sản lượng còn khiêm tốn nhưng công nghiệp dầu khí được đánh giá là ngành kinh tế trọng điểm quốc gia, đã đưa Việt Nam dẫn đầu các nước sản xuất dầu mỏ ở Đông Nam Á và có mặt trong Top các nước sản xuất dầu khu vực châu Á Thái Bình Dương.

►► Thế Giới Dữ Liệu



Ngày 22 tháng 2 năm 2009 trở thành ngày lịch sử của ngành dầu khí Việt Nam khi nhà máy lọc dầu Dung Quất chính thức cho ra các sản phẩm dầu khí.



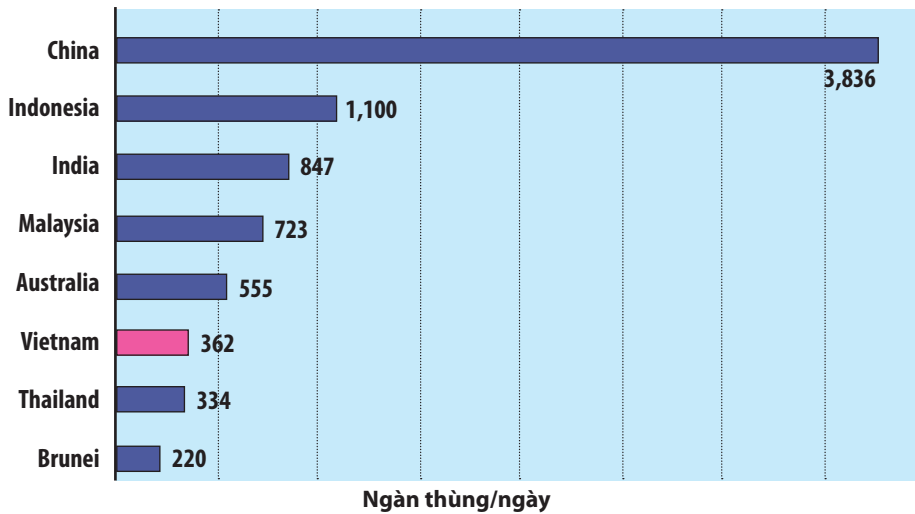
Một góc nhà máy lọc dầu Dung Quất

Trước đây, Việt Nam xuất khẩu toàn bộ dầu thô được và nhập khẩu nhiên liệu cùng các sản phẩm hóa dầu khác. Năm 2009, nhà máy lọc dầu Dung Quốc đã hoạt động, hy vọng Việt Nam sẽ giảm xuất dầu thô và chủ động được nguồn cung cấp các sản phẩm hóa dầu cho cả nước.

Nguồn dầu mỏ hữu hạn và nhu cầu tiêu thụ thì vô hạn và ngày càng tăng cao, để cân đối cung - cầu, ngoài việc tìm các mỏ dầu mới, tìm các nguồn năng lượng thay thế thì không còn con đường nào khác là phải thay đổi tập quán tiêu dùng và thực hiện tiết kiệm.

Số năm còn lại để khai thác dầu của Việt Nam dù là 4 năm hoặc 32 năm hay nhiều hơn nữa đều là khoảng thời gian không dài và sẽ không đủ cho nhu cầu năng lượng để tồn tại và phát triển kinh tế. Rõ ràng chính sách năng lượng quốc gia cần được nghiên cứu và cân nhắc thận trọng. ◻

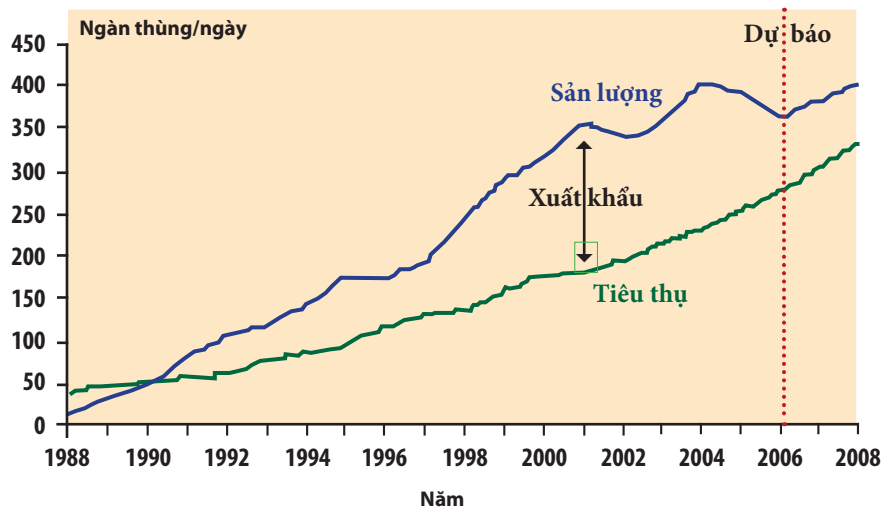
Các nước dẫn đầu về sản lượng dầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương - 2006*



Nguồn: EIA; *: ước đoán



Biểu đồ về sản lượng và tiêu thụ dầu của Việt Nam, 1988-2008



Nguồn: EIA

Đường Hồ Chí Minh

50 tuổi

STINFO (tổng hợp)

Kỷ niệm 50 năm (1959 – 2009) ngày mở đường Trường Sơn, STINFO hệ thống lại các dữ liệu về con đường huyền thoại này như một lời tri ân đến những người đã đổ xương máu và công sức mở đường Trường Sơn xưa và xây dựng đường Hồ Chí Minh hôm nay.

Đường Hồ Chí Minh ngày nay đã được gọi với nhiều cách khác nhau: đường mòn Hồ Chí Minh - Ho Chi Minh trail (cách gọi của tướng Taylor trong báo cáo gửi Tổng thống Kennedy năm 1961), đường Trường Sơn, đường 559, tuyến giao liên 559. Ngày 19/5/1959, Thường trực Tổng quân Ủy Trung ương chính thức giao nhiệm vụ quân sự đặc biệt làm nhiệm vụ mở đường chi viện cách mạng miền Nam cho Ban cán sự của Đoàn mở đường Trường Sơn mang tên Đoàn 559. Con số 559 gắn với Trường Sơn kể từ đó.

Đường Trường Sơn năm xưa

Những năm chiến đấu gian khổ, kiên cường, dũng cảm, quân và dân ta đã hoàn thiện một công trình vĩ đại với hơn 20.000 km hệ thống đường Trường Sơn có nhiều trục dọc Bắc-Nam chạy xuyên qua 3 nước Đông Dương và hệ thống các đường trục ngang giống hình xương cá nối Đông và Tây Trường Sơn.

Đường Hồ Chí Minh hôm nay

Đường Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 18/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 và Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể số 242/QĐ-TTg

ĐƯỜNG CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG SƠN 1959-1964



Đường Trường Sơn- Đường Hồ Chí Minh (1959-1964) gồm:

- ➔ 5 trục đường dọc, 21 trục đường ngang
- ➔ 20.000 km đường ô tô
- ➔ 3.000 km đường gửi thổ hàng bằng xe đạp, voi, ngựa và người
- ➔ 500 km đường sông
- ➔ 1.445 km đường ống xăng dầu.

Nguồn: SGGP 23/4/2009

ngày 15/02/2007 với tổng chiều dài là 3.167 km (trong đó, tuyến chính dài khoảng 2.667 km, tuyến phía Tây khoảng 500 km). Điểm đầu tuyến tại Pác Bó, tỉnh Cao Bằng, điểm cuối tại

Đất Mũi, tỉnh Cà Mau, đi qua địa phận 30 tỉnh, thành phố. Tuyến đường có quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc và đường ô tô thông thường. Tùy theo

địa phận, khu vực địa lý, kinh tế - xã hội, sẽ có quy định tiêu chuẩn riêng cho phù hợp. Chi tiết quy mô mặt cắt ngang quy hoạch được thể hiện trong bảng sau:

QUY MÔ MẶT CẮT NGANG QUY HOẠCH ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

Các đoạn tuyến	Chiều dài (km)	Số làn xe	Cấp thiết kế (km/h)	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng	Đã thông tuyến GD 1 (dấu X)
Pác Bó - Hoà Lạc	409				
Pác Bó - TX. Cao Bằng	59	2	Cấp III MN	TCVN4054-2005	
TX. Cao Bằng - Km124+500/QL2	241	2	Cấp III MN	TCVN4054-2005	
Km124+500/QL2 - Đoan Hùng	15	4	Cấp I	TCVN4054-2005	
Đoan Hùng - Sơn Tây (hoặc vùng phụ cận)	79	4	80 - 100	TCVN5729-97	
Sơn Tây (hoặc vùng phụ cận) - Hoà Lạc	15	6	100	TCVN5729-97	
Hoà Lạc - Ngã tư Bình Phước	- Tuyến chính 1.715km - Tuyến phía Tây 500km				
Hoà Lạc - Chợ Bến	42	6	80 - 100	TCVN5729-97	x
Chợ Bến - Xóm Kho	48	6	60 - 80	TCVN5729-97	x
Xóm Kho - Lâm La	132	6	80 - 100	TCVN5729-97	x
Lâm La - Tân Kỳ	55	6	80 - 100	TCVN5729-97	x
Tân Kỳ - Bùng	266	4	60 - 80	TCVN5729-97	x
Bùng - Cam Lộ	122	4	80 - 100	TCVN5729-97	x
Cam Lộ - La Sơn	105	4	80 - 100	TCVN5729-97	x
La Sơn - Tuý Loan	104	2	40 - 60	TCVN4054-2005	x
Tuý Loan - Thạnh Mỹ	50	4	40 - 80	TCVN5729-97 và TCVN4054-2005	x
Thạnh Mỹ - Ngọc Hồi	171	2	Cấp III MN	TCVN4054-85	x
Ngọc Hồi - Buôn Ma Thuột	281	6	80 - 100	TCVN5729-97	x
Buôn Ma Thuột - Đồng Xoài	230	6	80 - 100	TCVN5729-97	
Đồng Xoài - Chợ Thành	40	4	80 - 100	TCVN5729-97	
Chợ Thành - Ngã tư Bình Phước	69	8	100	TCVN5729-2005	
Nhánh phía Tây (Khe Gát - Thạnh Mỹ)	500	2	Cấp IV MN	TCVN4054-85	x
Chợ Thành - Đất Mũi	543				
Chợ Thành - Tân Thạnh	152	4	100	TCVN5729-97	
Tân Thạnh - Rạch Sỏi	162	4	80 - 100	TCVN5729-97	
Rạch Sỏi - Vĩnh Thuận	70	4	Cấp I	TCVN4054-2005	
Vĩnh Thuận - Năm Căn	100	2	Cấp III	TCVN4054-2005	
Năm Căn - Đất Mũi	59	2	Cấp III	TCVN4054-2005	
Tổng cộng	3.167 km				

Nguồn: Quyết định 242/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 và Chỉ dẫn giao thông đường Hồ Chí Minh - Bộ GTVT.

SƠ ĐỒ TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

Giai đoạn I: Hòa Lạc (Hà Tây) – Tân Cảnh (Kon Tum)

Gồm các đoạn chính:

1. Hòa Lạc - Cam Lộ
2. Cam Lộ - Hàm Hải Vân - Túy Loạn
3. Túy Loạn - Kon Tum - Tp. Hồ Chí Minh



CHÚ THÍCH:

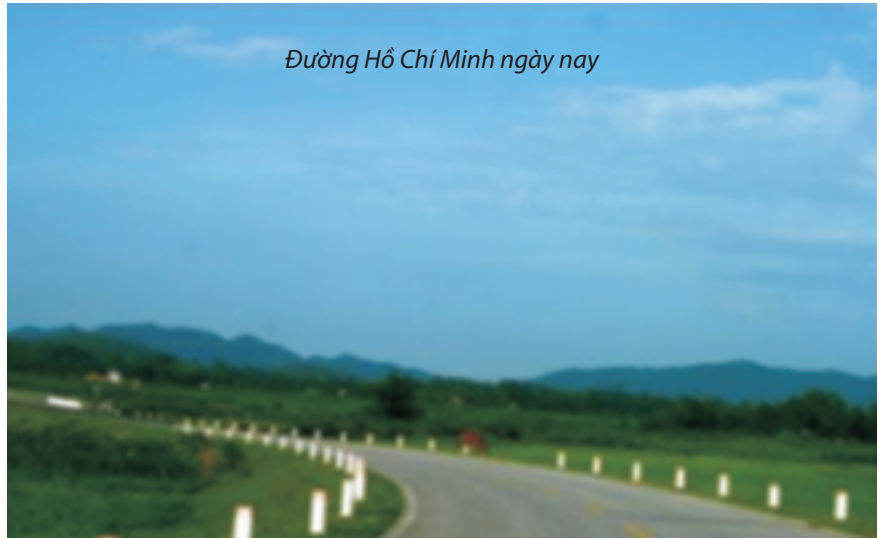
- Tên Thủ đô HÀ NỘI ⬤
- Tên Thành phố, thị xã HÀ TỈNH ⊗
- Tên Thị trấn, các điểm dân cư quan trọng XUÂN MAI ○
- Đường Hồ Chí Minh —————
- Đường Hồ Chí Minh (Đoạn Cam Lộ - Túy Loạn) đang chuẩn bị thi công - - - - -
- Quốc lộ 1 —————
- Đường HCM nhánh Tây (Chỉ phân luồng vận tải trong trường hợp đặc biệt) —————

Đường Hồ Chí Minh được đầu tư xây dựng với 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 (từ năm 2000-2007) đầu tư hoàn chỉnh với quy mô 2 làn xe, kiên cố hóa và chống sạt lở đoạn từ Hòa Lạc (Hà Tây) đến Tân Cảnh (Kon Tum); giai đoạn 2 (từ năm 2007-2010) nối thông toàn tuyến từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau) và giai đoạn 3 (từ năm 2010-2020) hoàn chỉnh toàn tuyến và từng bước xây dựng các đoạn đường theo tiêu chuẩn đường cao tốc.

Vào tháng 5/2000, Thủ tướng Phan Văn Khải đã phát lệnh khởi công xây dựng giai đoạn 1. Ông Nguyễn Văn Thanh, Cục phó Đường bộ Việt Nam cho biết đến 30/4/2008 giai đoạn 1 của dự án đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành và thông tuyến từ Láng Hòa Lạc đến Bình Phước dài hơn 2.000 km.

Đường Hồ Chí Minh là con đường phát huy nội lực, tất cả các khâu thiết kế, thi công, đến giám sát đều là đơn vị trong nước, có hơn 130 đơn vị thi công với hàng nghìn cán bộ, kỹ sư, công nhân. Trên toàn tuyến thi công, các đơn vị chỉ huy động 30 kỹ sư Cu-ba tham gia tư vấn giám sát.

Đường Hồ Chí Minh trải dài trên nhiều vùng núi có chế độ khí hậu khắc nghiệt và núi non hiểm trở của 2 vùng đông và tây Trường Sơn nên sạt lở, hư hỏng trong mùa mưa lũ là điều khó tránh khỏi. Xây dựng và bảo tồn để khai thác tốt đường Hồ Chí Minh là thêm kỳ tích trên con đường huyền thoại này. □



Đường Hồ Chí Minh ngày nay



Bị tai nạn ô tô từ 3.000 năm trước

Trong viện bảo tàng, hai du khách đứng ngắm nghía một xác ướp Ai Cập. Bên trên xác ướp ấy là một tấm biển nhỏ để chữ “1187 TCN”.

Hết sức thắc mắc vì tấm biển ấy, một anh chàng hỏi:

- Anh hiểu cái đó ra làm sao?
- Ừm, tôi cũng chịu. Nhưng có thể đó là biển số của chiếc xe đã cán chết người này.

Trước lạ, sau quen

Đứa con hỏi mẹ;

- Mẹ ơi, câu “Trước lạ, sau quen” nghĩa là gì ạ?
- Thế này nhé: hồi mẹ mới biết bố con, mẹ thấy bố vừa ăn cơm vừa xĩa răng. Mẹ thấy tật đó của bố con lạ lùng và kỳ cục quá. Nhưng góp ý mãi không được, riết rồi quen, mẹ không thấy hành động đó của bố con là lạ nữa.

Tại sao

Hai bà hàng thịt nói chuyện với nhau:

- Tại sao bà áo tím kia quyết định mua thịt của chị rồi lại thay đổi, không mua nữa?
- Vì trong lúc cắt thịt bán cho bà ta, tôi đã lỡ khen...
- Chị khen gì?
- Tôi nói là thịt này ăn vào... béo lắm.

T.T. (sưu tầm)

Cây Lô Hội trên thế giới và ở Việt Nam

NGUYỄN HÀ

Trong xu hướng sử dụng nguồn nguyên liệu thiên nhiên để sản xuất và ứng dụng vào đời sống, chúng ta thấy thực vật được đặc biệt chú ý nghiên cứu vì đặc tính tự nhiên, ít gây tác dụng phụ của chúng. Cây Lô Hội cũng là một loại thực vật lành tính và có nhiều dược tính hữu ích. Cây có nguồn gốc từ Bắc Phi với tên khoa học là Aloe vera L. (hoặc Aloe barbadensis Mill); ở Việt Nam cây còn được gọi là Nha đam, Lưỡi hổ, Long thủ ...

Nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học đã cho thấy cây Lô Hội có rất nhiều tác dụng như: trị vết thương, ngăn ngừa và chữa bệnh, làm thức uống, dưỡng da, dầu gội,... Do vậy ngày nay cây Lô Hội được sử dụng để làm nguyên liệu chế biến các loại mỹ phẩm, thực phẩm và dược phẩm rất hữu dụng và bổ ích cho cuộc sống. Tuy nhiên, tính hiệu quả của các sản phẩm Lô Hội phụ thuộc vào độ tinh khiết của sản phẩm cũng như phương pháp sản xuất và cách bảo quản. Chúng ta đã biết rằng trong quá trình chế biến, việc làm khô phần ruột lá Lô Hội để làm thành dạng bột sẽ làm mất đi hầu hết các đặc tính y học của nó, do đó để duy trì được các đặc tính có lợi này trong một thời gian dài thì các sản phẩm này phải được giữ ổn định về mặt hóa học. Đây là một công việc khá phức tạp, khó khăn và chính điều này đã thôi thúc các nhà khoa học trên thế giới tập trung vào nghiên cứu.

Dựa theo thống kê từ các cơ sở dữ liệu sáng chế và Cục sở hữu Trí tuệ,

cho đến tháng 6/2008 đã có 380 sáng chế nghiên cứu về cây Lô Hội, các lĩnh vực được nghiên cứu ứng dụng nhiều là:

Lĩnh vực nghiên cứu	Số lượng sáng chế
Nông nghiệp, công nghiệp, chăn nuôi (thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc ...)	26
Thực phẩm (thức uống, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bảo quản ...)	136
Y - dược (thuốc, băng gạc, khử trùng thiết bị y tế, phụ gia cho dược phẩm, thuốc chữa răng ...)	14

Nhận thức được tính hữu ích của cây Lô Hội, các nhà nghiên cứu đã không ngừng nỗ lực tìm kiếm cách thức để trích ly, bảo quản nhằm hạn chế tối đa sự thay đổi phẩm chất của chất



gel trong cây Lô Hội.

Đầu tiên là hai sáng chế được đăng ký ở Mỹ vào năm 1975:

Sáng chế US3892853 – Stabilized aloe vera gel and preparation of same - Ổn định chất gel trong Aloe vera và quá trình sản xuất của Cobble Henry H., tác giả đã nghiên cứu quá trình làm ổn định chất Gel từ lá để tìm cách bảo quản lâu bền hoạt tính chữa bệnh trong gel tươi.

Sáng chế US3878197 – Process for preparing extracts of aloe vera - Quá trình chiết xuất từ cây Lô Hội của Maret Ray H., tác giả tìm hiểu quá trình trích và làm ổn định dịch nước từ lá cây Lô Hội, chất gel được lấy bằng cách cắt bỏ vỏ và lớp aloin từ lá, được xử lý bằng tia cực tím ở nhiệt độ môi trường để sản phẩm trích ly ổn định về mặt hóa học và giữ được đặc tính như nước Lô Hội tươi.

Đến năm 1985, tác giả Tumlinson Larry N (US4555987) đã nghiên cứu

thiết bị trích xuất chất gel tinh khiết từ cây Lô Hội. Lá cây Lô Hội sau khi thu hoạch được đặt giữa cặp dây của roa chuyển động liên tục qua nhiều con lăn cán được sắp xếp theo khuôn mẫu định trước. Những con lăn cán này vừa nghiền vừa đẩy chất gel ra khỏi lá, sau đó được đưa vào lọc. Vì lọc được đặt nghiêng nhằm mục đích cho lá cây di chuyển từ từ qua nhằm hứng chất gel rơi xuống, sau đó lá cây này bị đẩy ra khỏi khu vực thu gom chất gel trước khi gel bị nhiễm bẩn bởi aloin từ lá.

Trong những năm sau đó, từ những nghiên cứu cách thức để giữ ổn định chất gel được trích xuất từ cây Lô Hội, các nhà khoa học đã từng bước nghiên cứu để sản xuất chất gel theo hướng công nghiệp hóa và tinh khiết hơn.

Những năm tiếp theo, lượng sáng chế tăng lên đáng kể, năm 2002 với 38 sáng chế, 2003 với 40 sáng chế... Trong giai đoạn này các nghiên cứu cũng khá đa dạng, các nhà khoa học của các nước (Mỹ, Nhật, ...) tiếp tục nghiên cứu việc làm ổn định chất gel và ứng dụng tính mát, tính mềm mại của cây Lô Hội để sản xuất găng tay, giày dép, ... Bên cạnh đó, cây Lô Hội còn được dùng làm thức uống: nước ép, nước giải khát... Và cho đến nay, để thương mại hóa các sản

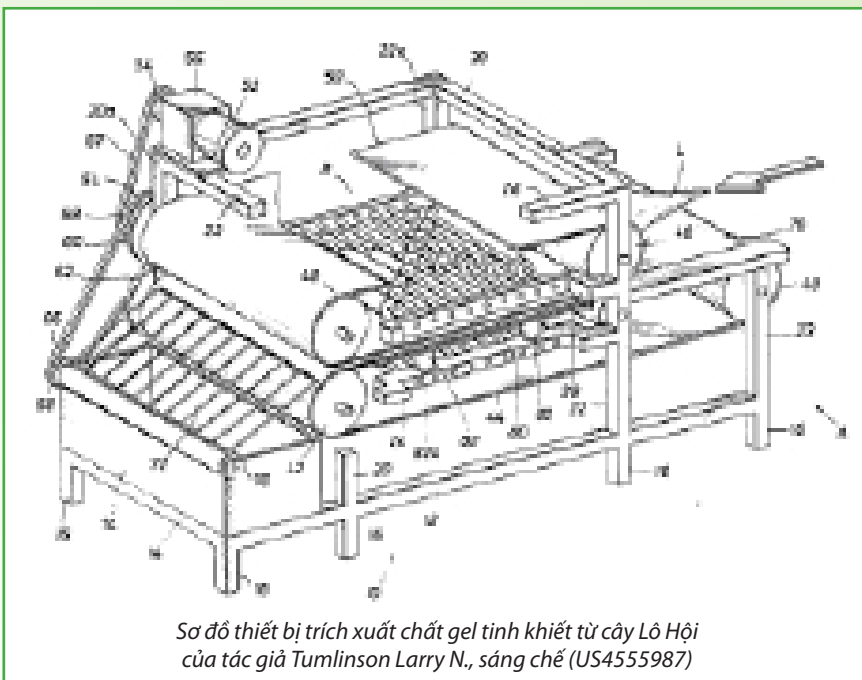


phẩm của cây Lô Hội, các nhà nghiên cứu đã từng bước đi sâu vào phương thức tạo ra sản phẩm cho đời sống: thức uống (sáng chế ES2298003), mỹ phẩm (WO2008051080), găng tay (US2004115250), thuốc trừ

sâu (US2008125320) và thậm chí cả phương pháp trồng cây Lô Hội (WO2008007389),...

Ngày nay với công nghệ phát triển của thế giới, cây Lô Hội đã trở nên phổ biến hơn. Để sản xuất các sản phẩm từ cây Lô Hội có tính thương mại thì đòi hỏi phải có công nghệ cao trong việc tách chiết và bảo quản chất gel, việc này các nhà khoa học đã nghiên cứu, vấn đề còn lại là làm sao để đưa các công nghệ đó vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm mang đầy đủ các tính năng hữu ích của loài cây này? Nhưng trước hết chúng ta phải đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và chất lượng.

Ở nước ta, Lô Hội cũng đã được biết đến từ rất lâu nhưng chỉ làm cây cảnh và dùng để chữa một số bệnh thông thường ngoài da. Kỹ sư Lê Đình Chức đã nghiên cứu kỹ thuật trồng cây Lô Hội, nêu rõ quy trình từ chọn giống, làm đất, kỹ thuật trồng đến chăm sóc và phòng trừ sâu hại cho cây nhằm đạt được năng suất cao. Cây Lô Hội rất thích hợp trồng ở vùng có khí



Sơ đồ thiết bị trích xuất chất gel tinh khiết từ cây Lô Hội của tác giả Tumlinson Larry N., sáng chế (US4555987)

►► Không Gian Công Nghệ

hậu nóng và không ngập nước, phát triển mạnh ở dạng đất cát và đất pha cát ven biển. Tuy nhiên, cũng có thể trồng Lô Hội trên các loại đất khác, nơi những cây trồng khác kém hiệu quả, như đất hơi kiềm, đất chua, đất sét. Cây đã được trồng nhiều ở Ninh Thuận và một số vùng đất Bình Dương như Tân An ... Khi trồng cây Lô Hội, nông dân không phải đầu tư ban đầu cao, kỹ thuật chăm sóc đơn giản và trồng một lần có thể thu hái lâu dài, mang lại hiệu quả rất cao.

Dù vậy, điều mà người nông dân lo lắng là khi diện tích trồng ngày càng được nhân rộng thì tìm đầu ra để tiêu thụ sản phẩm là rất khó và ước ao có một thị trường tiêu thụ tầu lá Lô Hội. Các nhà khoa học Việt Nam bước đầu đã nghiên cứu một số công nghệ, góp phần giải quyết những khó khăn cho người trồng. Một số kết quả có thể kể đến như:

– Công nghệ sản xuất các chế phẩm thực dưỡng từ cây Nha đam (Lô Hội) Aloe vera, sản phẩm của Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng, năm 2003.

– Công nghệ và thiết bị sản xuất thực phẩm bảo kiện và dược phẩm, mỹ phẩm từ cây Nha đam (Lô Hội) Aloe vera Barbadensis, sản phẩm của Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng, năm 2006.

– Tác giả Nguyễn Phú Kiều cũng nghiên cứu ứng dụng dược tính của Lô Hội trong y học: Vegakiss dùng để điều trị HIV/AIDS từ cây Trà hoa Dormoy và cây Lô Hội, năm 2006.

Với lợi thế về địa lý và khí hậu ở nước ta, chúng ta có thể phát triển vườn cây Lô Hội theo hướng công nghiệp, mặt khác cũng cần hỗ trợ các nhà khoa học trong các nghiên cứu tạo ra các máy móc thiết bị, các quy trình công nghệ để chiết xuất các chất có ích cho chế biến sản phẩm và xuất khẩu. □



Một số sản phẩm từ cây Lô Hội



Thiết bị tiết kiệm gas

LAM VÂN

Nhiên liệu gas hiện đang được sử dụng rất phổ biến. Tuy nhiên, cũng như các loại nhiên liệu khác, vấn đề quan tâm nhất là làm sao sử dụng gas tiết kiệm và hiệu quả. Một giải pháp đang được nhiều người chấp nhận, đó là thiết bị tiết kiệm gas của KS. Lê Tiến Thắng (DNTN Hùng Thắng, TP.HCM). Thiết bị này có thể giúp tiết kiệm 30% nhiên liệu khi sử dụng bếp gas nhờ kiểm soát được sự đốt cháy hoàn toàn nhiên liệu gas, nâng cao hiệu suất bếp gas...



Trong quá trình nghiên cứu về lĩnh vực thiết bị tiết kiệm nhiên liệu, nhận thấy các loại bếp gas hiện nay vẫn còn nhược điểm, KS. Thắng nảy ra ý tưởng chế tạo thiết bị tiết kiệm gas với mẫu chốt vấn đề là sự đốt cháy hoàn toàn nhiên liệu gas.

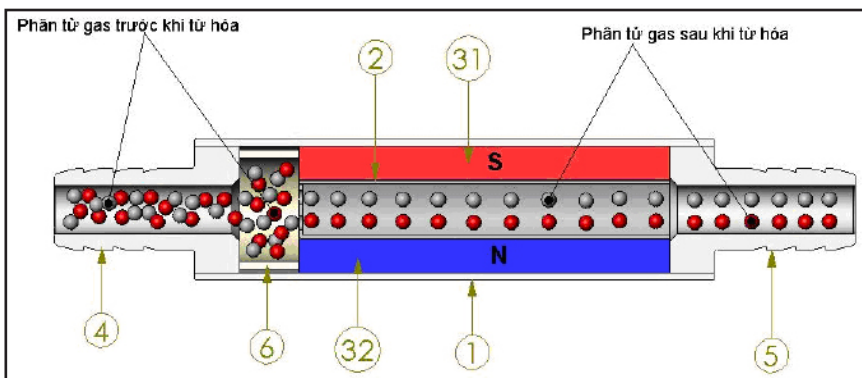
KS. Thắng cho biết, nhiên liệu sử dụng cho bếp gas là khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), một hỗn hợp hydrocarbon nhẹ, ở thể khí. Thành phần chính của LPG là propan (C_3H_8) và butan (C_4H_{10}), đây là các chất khí không màu, không mùi, không vị và không độc. Trong điều

kiện bình thường, các chuỗi phân tử hydrocarbon trong LPG bị xoắn thành cụm nên ôxy trong không khí khó xâm nhập vào LPG, vì vậy LPG khó được đốt cháy hoàn toàn trên đầu đốt của bếp gas, dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu, đồng thời thải ra các khí thải độc hại như CO, NOx, CH...

Bộ thiết bị tiết kiệm gas do KS. Thắng sáng chế gồm một đoạn ống cao su (khoảng 10 cm), 3 cổ dê dùng để giữ thiết bị và một thiết bị tiết kiệm gas. Thiết bị tiết kiệm gas có vỏ dạng

hình trụ làm bằng vật liệu không có từ tính, bộ phận đỡ và chống cháy. Thành phần chính của thiết bị là hai thanh nam châm đất hiếm NdFeB có các cực ngược nhau, được lắp vào hai phía đối diện trên bộ phận đỡ và chống cháy ngược, bộ phận gas đi vào và bộ phận gas đi ra được lắp vào các đầu của vỏ. Nhờ từ tính của hai thanh nam châm, các chuỗi phân tử hydrocarbon trong dòng LPG từ bình chứa LPG khi đi qua thiết bị sẽ được kéo dẫn ra, phân bố đều hơn, tạo khoảng cách đủ rộng cho ôxy thâm nhập và tạo phản ứng cháy triệt để trên đầu đốt của bếp gas. Chính điều này là mẫu chốt giúp tiết kiệm gas, giảm được mùi gas sống và khí thải độc hại, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người. Ngoài ra thiết bị còn giúp ngọn lửa bếp gas cháy xanh và đều hơn, tăng năng suất nhiệt bếp gas giúp thức ăn nhanh chín, tiết kiệm được thời gian nấu nướng và đặc biệt, giảm hẳn muội than bám vào dụng cụ nấu nướng.

Vật liệu cấu tạo nên thiết bị tiết kiệm gas được chế tạo bằng thép không gỉ nên có độ bền cao. Việc sử dụng gas cũng an toàn hơn do thiết bị có



Chi tiết cấu tạo thiết bị tiết kiệm gas: 1-Vỏ; 2-Bộ phận đỡ và chống cháy ngược; 4-Bộ phận gas đi vào; 5-Bộ phận gas đi ra. 6-Ống lót; 31-Nam châm thứ nhất; 32-Nam châm thứ hai.

►► Không Gian Công Nghệ



Bộ thiết bị tiết kiệm gas Ecomax. Ảnh: LV

hydrocarbon có khuynh hướng xoắn cụm trở lại và ở khoảng cách gần hơn việc từ hóa chưa xảy ra hoàn toàn, nên mức độ tiết kiệm nhiên liệu kém).

KS. Thăng chia sẻ, việc thương mại hóa sản phẩm ban đầu gặp nhiều khó khăn do thiết bị quá đơn giản nên mọi người đều nghi ngờ tính hiệu quả, nhưng sau khi lắp đặt và sử dụng, mọi người đều phản hồi rằng rất hiệu quả. Một gia đình bình thường sử dụng 1 bình gas 12 kg với thời gian khoảng 28 ngày nhưng khi lắp đặt thiết bị này, thời gian sử dụng có thể kéo dài tới 38 ngày. Hoặc như Chi hội Từ thiện Bảo Hòa mỗi ngày có thể tiết kiệm được 100 ngàn tiền gas nhờ sử dụng thiết bị này. Hiệu quả của thiết bị cũng đã được phòng kỹ thuật của Công viên nước Đầm Sen thử nghiệm và sắp tới đơn vị này sẽ lắp đặt hàng loạt. Ngoài ra, thiết bị tiết kiệm gas cũng đã được sử dụng ở nhiều nhà hàng, quán ăn và các gia đình tại TP.HCM...

KS. Thăng cho biết thêm, thiết bị tiết kiệm gas đã được cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích, đăng ký nhãn hiệu "Ecomax" tại Cục sở hữu trí tuệ. Sản phẩm đã chính thức ra thị trường từ đầu năm 2009 với giá 250.000 đồng. Với ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tiềm năng ứng dụng của sản phẩm này còn rất lớn. Do đó, KS. Thăng đang ấp ủ kế hoạch mở rộng ứng dụng sản phẩm vào lĩnh vực công nghiệp (như lò sấy, lò nung, lò đốt rác, bếp công nghiệp...) mà trước mắt được "mở màn" bằng hợp đồng thiết kế lắp đặt tại Nhà máy gạch men Thạch Bàn (Hà Nội).

bộ phận chống cháy ngược được thiết kế bên trong ống tiết kiệm nhiên liệu. Hơn nữa, theo KS. Thăng, thực tế việc cháy nổ rất khó có khả năng xảy ra do ống dẫn gas mà đa số là liên quan đến bình gas. Do đó, việc lắp đặt thiết bị này vào ống dẫn gas không có ảnh hưởng gì đến độ an toàn trong quá trình nấu nướng. Cách lắp đặt cũng rất đơn giản. Chỉ cần gắn một đầu thiết bị vào ống dẫn của bình gas, đầu còn lại gắn vào bếp gas qua đoạn ống cao su, sau đó siết chặt các cổ dê để đảm bảo gas không thoát ra ngoài và sử dụng bếp như bình thường.

Qua nhiều lần thử nghiệm thực tế, KS. Thăng nhận thấy, lắp thiết bị tiết kiệm gas trên ống dẫn gas cách đầu đốt bếp gas khoảng 100 đến 150 mm thì sẽ đạt hiệu quả tiết kiệm cao nhất (ở khoảng cách xa hơn các chuỗi

Nhà máy Thạch Bàn hiện đang tiêu thụ khoảng 4 tấn gas/ngày. Sử dụng thiết bị tiết kiệm gas Ecomax sẽ giúp tiết kiệm một lượng lớn nhiên liệu gas, từ đó tiết kiệm được chi phí sản xuất.□



Cáng cấp cứu cải tiến

BÍCH VÂN

Tai nạn, thảm họa là điều không ai mong muốn. Tuy nhiên thực tế, nhiều tai nạn vẫn xảy ra (hỏa hoạn, động đất, bão lũ...) mà việc cấp cứu nạn nhân là rất quan trọng. Trong tình huống có nhiều nạn nhân không còn khả năng di chuyển cần được đưa ra khỏi vùng nguy hiểm một cách nhanh chóng, chúng ta sẽ xử trí thế nào? Nhà sáng chế Giang Mãng Phước (Cty Thiết bị Y tế Phước Vinh – TP.HCM) đã giới thiệu một giải pháp có thể giải quyết triệt để vấn đề này, đó là cáng cấp cứu cải tiến...



Ông Giang Mãng Phước giới thiệu với Hội đồng giám khảo Giải thưởng Sáng chế TP.HCM 2008 về cáng cấp cứu cải tiến.

Ông Phước cho biết, trong lĩnh vực trang thiết bị y tế, hiện đã có nhiều giải pháp cho việc chuyển nạn nhân cấp cứu từ nơi này sang nơi khác. Tuy nhiên các phương pháp này (cáng cấp cứu cổ điển; cáng cấp cứu ngoại nhập; hoặc đôi khi chỉ là tấm vải, màn cửa cột vào hai thanh vật liệu bất kỳ tìm được trong lúc nguy cấp...) vẫn còn một số hạn chế như cồng kềnh, không linh động, cần có hai người mới di chuyển được một nạn nhân, giá thành cao, kết cấu phức tạp cần phải được hướng dẫn trước khi sử dụng hoặc dễ cháy, dễ bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn tối thiểu cho nạn nhân... Trong khi đó, yêu cầu cơ bản của quá trình cấp cứu là phải chuyển nạn nhân ra khỏi vùng nguy hiểm càng nhanh càng tốt. Dựa trên kết cấu của loại cáng cứu thương ngoại nhập, ông Phước đã nghiên cứu và cải tiến thành công cáng cấp cứu có thể giải quyết triệt để các hạn chế

nói trên và đặc biệt phù hợp với điều kiện Việt Nam. Cáng cấp cứu cải tiến bao gồm khung hình chữ nhật với các cạnh dài là các đoạn lắp với nhau theo kiểu có thể gập lại được bởi các khớp nối xoay một chiều, tám đỡ lắp trên khung, hai bánh xe kéo lắp ở đầu thứ hai của khung, hai chân đỡ lắp ở đầu thứ nhất của khung, đai an toàn để cố định nạn nhân vào cáng. Ưu điểm của cáng cải tiến so với cáng ngoại nhập là có thể gập lại làm 4 và thu nhỏ, không chiếm nhiều không gian khi chưa cần sử dụng. Nhờ có gắn thêm hai bánh xe nên việc sử dụng rất linh hoạt, giúp cho một người có thể cứu một người trong tình huống nguy cấp, trong khi cáng ngoại nhập phải cần đến hai người mới di chuyển được một nạn nhân. Một ưu điểm nữa là cáng được thiết kế đơn giản, dễ sử dụng nhưng lại rất tiện ích và có độ bền cao nhờ được làm bằng các vật liệu có độ bền chắc thích hợp và chống cháy. Cụ thể, thân

cáng được chế tạo bằng hợp kim đặc biệt, mặt cáng làm bằng thép inox dày 0,8mm hoặc vải bố hoặc vật liệu chống cháy đặc biệt. Khối lượng toàn bộ cáng chỉ nặng 7 kg, với kích thước chiếm chỗ là 1.900 x 550 x 170 mm (dài x ngang x cao) và kích thước khi xếp gọn là 550 x 510 x 160 mm. Khi sử dụng chỉ cần một người nâng tại đầu có chân đỡ, đầu kia sẽ chuyển động trên bánh xe, nhờ đó có thể nhanh chóng đưa nạn nhân ra khỏi nơi nguy hiểm một cách an toàn. Trong trường hợp không thể di chuyển cáng trên bánh xe (như trên cầu thang) thì tại 4 góc của tám đỡ trên cáng đã có 4 lỗ khoét để hai người có thể nắm tay khiêng cáng lên.

Cáng cấp cứu cải tiến còn là phương tiện vận chuyển bệnh nhân trong vùng sâu, vùng chặt hẹp (xe cứu thương không tiếp cận được bệnh nhân) ra nơi an toàn hoặc cho phép sử dụng như một thang thoát hiểm khẩn cấp hoặc ghép nhiều cáng

►► Không Gian Công Nghệ

thành thang cứu hộ... Do đó, ông Phước còn gọi đây là cồng cứu thương đa năng.

Với nhiều tiện ích cùng giá thành chế tạo thấp hơn hẳn so với cồng ngoại nhập, cồng cấp cứu cải tiến rất phù hợp trang bị tại nhiều nơi như chợ, y tế học đường, hội chữ thập đỏ, siêu thị, khách sạn, khu chế xuất, khu công nghiệp, nhà cao tầng, sân bay, tàu hỏa, bệnh viện, phòng chống lụt bão... trong các trường hợp xảy ra tai nạn, hỏa hoạn, thảm họa thương tích, động đất... Cồng cấp cứu cải tiến đã được cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích năm 2006 và được sản xuất ứng dụng thực tiễn với giá 2 triệu đồng/sản phẩm (cồng ngoại nhập có giá 240 USD/sản phẩm). Sản phẩm cũng được đánh giá cao tại Giải thưởng Sáng chế TP.HCM 2008 bởi tiềm năng thương mại trên thị trường, tính hữu ích phục vụ ngành y tế trong cứu hộ cứu nạn và giá thành cạnh tranh với sản phẩm nhập ngoại cùng loại.

Ông Phước chia sẻ tâm đắc về sản phẩm chính là yếu tố con người. Bởi cồng cấp cứu cải tiến có thể giúp nạn nhân thoát khỏi vùng nguy hiểm đến nơi an toàn một cách nhanh nhất, đặc biệt là trong trường hợp hỏa hoạn, khi mà thời gian vài phút cũng có thể cứu được sinh mạng con người. Bên cạnh đó, sản phẩm lần đầu tiên được sản xuất tại Việt Nam này đã đáp ứng được nhu cầu của ngành y tế về trang thiết bị thay thế hàng ngoại nhập với giá thành thấp, chất lượng tương đương, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nó cũng rất phù hợp với định hướng mà tại một hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã cho biết, đến năm 2010, ngành y tế chỉ nhập khẩu những trang thiết bị y tế chưa sản xuất được trong nước;



Cồng cấp cứu cải tiến có thể gấp làm 4 và thu nhỏ.



Bộ Y tế từng bước xây dựng và trình Chính phủ xem xét ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế thay thế hàng nhập khẩu... Tuy nhiên, ông Phước cũng trăn trở trong việc tiếp cận thị trường bởi tâm lý

chung của người dân ta vẫn chuộng hàng ngoại hơn, chưa yên tâm với hàng Việt Nam. Do đó, cần đến một cơ chế chính sách khuyến khích và định hướng cụ thể trong việc chuyển giao trang thiết bị y tế sản xuất trong nước thay thế hàng ngoại nhập. □



GIỚI THIỆU SÁNG CHẾ

MỘT SỐ SÁNG CHẾ LÀM SẠCH / TẠO NƯỚC UỐNG

ANH TRUNG

CHẤT CẢI THIỆN NƯỚC UỐNG

Số bằng sáng chế **1-0004051-000**; cấp ngày 28/01/2004 tại Việt Nam; các tác giả: Ager-Wick Einar, Ager-Wick Glenn, Sorgaard Birger; chủ sở hữu: Health By Nature AS.

Sáng chế liên quan đến hỗn hợp gồm tảo san hô, cát vỏ sò và ascorbat được sử dụng làm chất cải thiện chất lượng mùi vị của nước uống. Chất này có thành phần như sau: từ 5% - 90% tảo san hô, từ 5% - 90% cát vỏ sò, từ 0,1% - 8% muối của axit ascorbic, và các hợp phần này được lựa chọn sao cho khi cho thêm 0,5g chất này vào 1 lít nước, thì hỗn hợp thu được sẽ có độ pH nằm trong khoảng từ 7 đến 8,5. Nếu sản phẩm còn chứa thêm chất gel hóa thích hợp, thì sau khi thêm chất cải thiện nước theo sáng chế, chất này sẽ loại bỏ hoàn toàn vi khuẩn có mặt trong nước.

CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ LÀM TRONG NƯỚC UỐNG

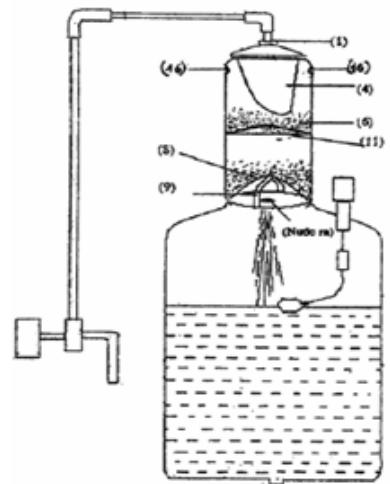
Số bằng sáng chế **1-0007368-000**; cấp ngày 18/11/2008 tại Việt Nam; các tác giả: Souter, Philip Frank, Ure, Colin; chủ sở hữu: Công ty Procter & Gamble.

Sáng chế đề cập đến chế phẩm, phương pháp và bộ dụng cụ dùng để làm sạch và làm trong và/hoặc tăng dinh dưỡng cho nước uống bị nhiễm bẩn. Chế phẩm này chứa chất kết tụ chủ yếu và chất keo tụ tạo liên kết cầu, tốt hơn là lượng và tỷ lệ giữa chất kết tụ với chất keo tụ nằm trong một số khoảng nhất định. Chế phẩm được đặc biệt ưu tiên là chế phẩm chứa một hoặc nhiều chất trợ kết tụ cation, đặc biệt là chitosan, chất diệt vi sinh vật, chất kiềm tan trong nước, silicat không tan trong nước, và chất phụ gia thực phẩm hoặc nguồn chất dinh dưỡng.

THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DÙNG CHO BỒN CHỨA

Số bằng sáng chế **1-0007214-000**; cấp ngày 12/8/2008 tại Việt Nam; tác giả: Tang Yu Hsiang; chủ sở hữu: Công ty TNHH Công nghiệp HaoHsing Việt Nam.

Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước được lắp trực tiếp vào bồn chứa nước. Thiết bị này gồm thân trụ (10) có đáy giữa (11) và đáy dưới (15) và nắp (3). Trong đó nắp (3) để đẩy lên miệng mở của thân trụ (10) có lỗ tròn (31) được bố trí trong nắp (3); Túi lọc (4), miệng túi được lắp khít vào lỗ tròn (31); Nắp túi lọc (2) lắp tháo ra được với nắp (3), có lỗ 21 để đưa nước vào; Lỗ (21) này có thể lắp hoặc không lắp ống ren (1); Thân trụ (10) có đáy giữa (11) được bố trí ở giữa thân trụ (10) và đáy dưới (15) được bố trí phía dưới thân trụ (10), có đường kính sao cho khớp với đường kính nắp (3) và có các lỗ thông khí (16); Đáy giữa (11) chứa vật liệu lọc thứ nhất, có dạng cong hình lòng chảo ngược, có các lỗ (12) được bố trí gắn sát với chu vi đáy giữa (11), các lỗ (12) có lưới chắn; Đáy dưới (15), chứa vật liệu lọc thứ hai, có dạng cong hình lòng chảo ngược, có một lỗ mở ở giữa để lắp túi lọc (8), nắp đáy (14) có lỗ được chắn bằng lưới (13), phần trên có chi tiết (9) dạng thanh dẹt có hình chữ U ngược có tác dụng giữ cho túi lọc (8) không bị xẹp xuống mà tạo thành khoang thoáng khí.



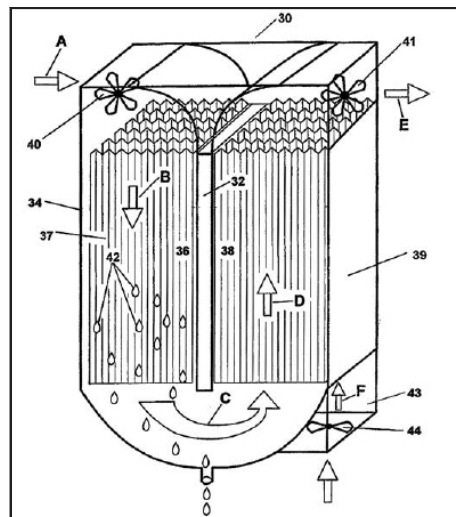
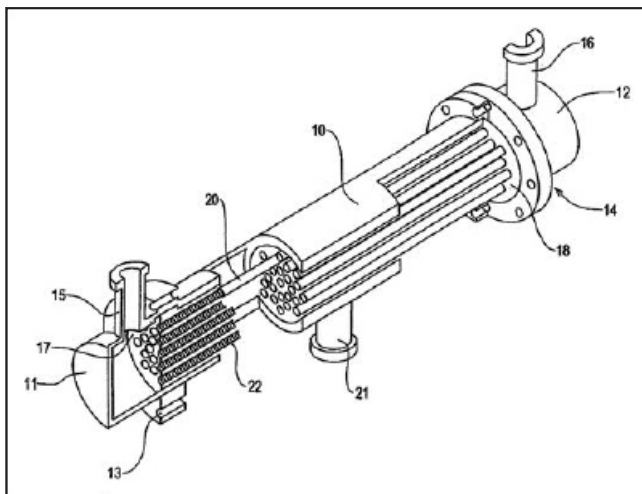
THIẾT BỊ TẠO NƯỚC CÓ HIỆU SUẤT CAO SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT ĐIỆN

Số đơn đăng ký sáng chế: **1-2005-01591**; ngày nộp 31/10/2005 tại Việt Nam; tác giả: James J. Reidy; người nộp đơn: James J. Reidy.

Sáng chế về một thiết bị tạo nước sử dụng phương pháp làm lạnh dùng năng lượng nhiệt điện, hay còn được gọi là công nghệ Peltier để chiết xuất nước uống được từ không khí. Thiết bị này gồm ống liên tục duy nhất để đưa không khí vào

►► Không Gian Công Nghệ

thiết bị và thải không khí ra bên ngoài sau khi kết thúc quá trình. Thiết bị này gồm một bình làm lạnh để làm lạnh không khí vào dưới điểm sương và ngưng tụ hơi nước có trong không khí. Tỷ lệ dòng khí được kiểm soát bởi tốc độ biến đổi của một hoặc nhiều quạt hoặc máy thổi. Đến lượt tốc độ của quạt và máy thổi lại được kiểm soát bởi một thiết bị xác định điểm sương của không khí xung quanh tại thời điểm hiện tại bằng cách đo nhiệt độ, độ ẩm tương đối và nhiệt độ của bình lạnh. Nhờ quạt hoặc máy thổi, dòng không khí vào được tăng lên hay giảm xuống đến tỷ lệ dòng tối đa có thể mà không vượt quá nhiệt độ điểm sương đã định của dòng khí vào đã được xử lý.



PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC

Số đơn đăng ký sáng chế: **1-2008-01163**; ngày nộp 15/5/2008 tại Việt Nam; các tác giả: Stefanini, Daniel; người nộp đơn: Hydropath Holdings Limited.

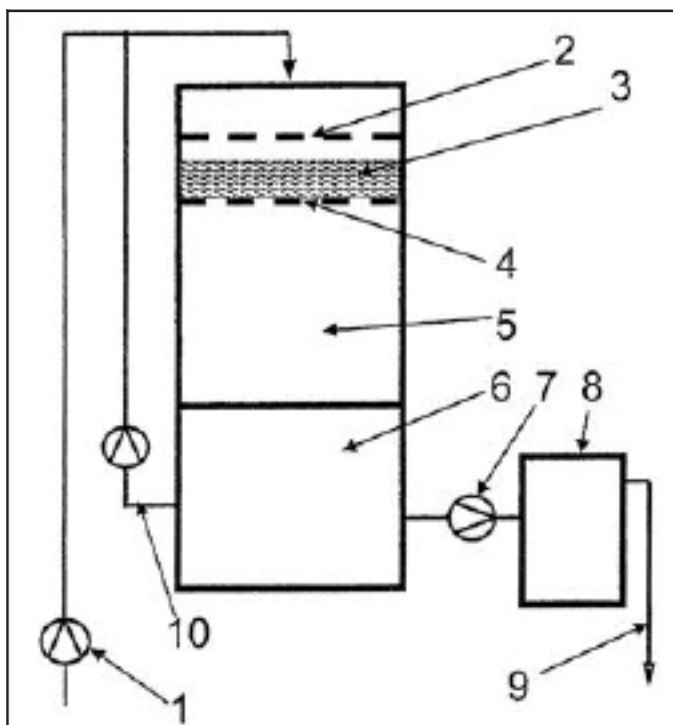
Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý nước để tạo ra nước uống được từ nước biển. Theo đó nước cấp chứa chất hòa tan được cấp đến ít nhất một bề mặt xử lý.

Điện trường được tạo ra ở vùng lân cận bề mặt xử lý để làm cho lớp hydrat hóa được tạo ra do tính chất lưỡng cực của phân tử nước. Sau đó nước được tách ra khỏi lớp hydrat hóa. Sự tách như vậy có thể được thực hiện bằng cách thấm thấu hoặc bằng cách lấy các thành phần ra khỏi nước cấp cùng với nước của lớp hydrat hóa trên đó, sau đó nước của lớp hydrat hóa được tách khỏi các thành phần này. Phương pháp này làm giảm mức tiêu thụ năng lượng để tạo ra nước uống được từ nước biển.

PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT VI LƯỢNG GÂY Ô NHIỄM, ĐẶC BIỆT LÀ ARSEN, RA KHỎI NƯỚC

Số đơn đăng ký sáng chế: **1-2007-02642**; ngày nộp 11/12/2007 tại Việt Nam; các tác giả: Lebech, Finn; người nộp đơn: Microdrop Aqua Aps.

Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để làm sạch nước khỏi chất vi lượng gây ô nhiễm, đặc biệt là arsen, bằng cách đồng kết tủa chất vi lượng trong khi oxy hóa và làm kết tủa các hợp chất sắt cùng với việc tách sau đó. Sự đồng kết tủa được cải thiện bằng cách cho nước tiếp xúc với vật liệu chứa sắt trước khi oxy hóa để gia tăng hàm lượng sắt của nước. Arsen và chất vi lượng khác có hại cho sức khỏe có thể được loại bỏ ra khỏi nước một cách hữu hiệu và đơn giản, vì vậy có thể đáp ứng các giới hạn nghiêm ngặt hơn về arsen trong nước uống.



LÒ HỎA TÁNG QUY MÔ NHỎ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Lò hỏa táng bằng củi có không gian đốt kín, không có sự rò rỉ khí cháy ra ngoài ở thân lò, có thể khống chế lửa cháy trong lò bằng các cửa lấy gió. Do lò kín nên nhiệt độ bên trong lò cao, lượng củi tiêu hao ít hơn và thời gian đốt cũng ngắn hơn so với đốt ngoài trời hoặc lò hở, quá trình cháy cũng triệt để hơn và lượng khói giảm đi. Buồng lắng bụi và ống khói cao (14m) cũng làm giảm bụi và phát tán khói vào không khí.

- **Buồng đốt:** là nơi đặt quan tài và chất củi đốt, có kích thước:
 - Dài : 2.230mm
 - Rộng : 1.100mm
 - Cao : 2.000mm



Trong buồng đốt, phần bên dưới có bệ đỡ quan tài. Tường buồng đốt ở mặt tiếp xúc trực tiếp với lửa được xây bằng gạch chịu lửa samốt, phía sau có các lớp vật liệu cách nhiệt như gạch diatomit, bột cách nhiệt, bông thủy tinh. Nóc lò dạng vòm bằng gạch samốt, bên trên có các lớp vật liệu cách nhiệt. Vỏ lò ngoài cùng bằng sắt tấm dày 2mm, khung lò bằng thép hình được cố định bằng liên kết hàn.

- **Buồng lắng:** ở phía trên buồng đốt, có tác dụng lắng đọng một phần tro bụi thoát ra trong quá trình đốt, giảm thiểu ô nhiễm do bụi khói.
- **Ống khói:** bằng inox dày 3mm, 300mm, cao 14m.
- **Cửa lò:**
 - **Cửa trước:** cấu tạo bằng thép, có xây gạch chịu lửa và được cách nhiệt bằng bông thủy tinh. Là nơi đưa quan tài vào lò.
 - **Cửa sau:** cấu tạo bằng thép, có xây gạch chịu lửa và cách nhiệt bằng bông thủy tinh, là nơi đưa xe đốt vào và ra.
 - **Các cửa lấy gió:** được bố trí 2 bên vách lò, để lấy không khí phục vụ cho quá trình cháy của củi.
 - **Đường ray:** bằng thép không gỉ (inox), được cố định vào mặt phẳng móng lò gồm hai thanh V50 úp song song nhau và cố định bằng cách thanh ngang và vít nở.
 - **Xe nâng hạ quan tài:** bằng thép hình, có cơ cấu tay quay để đặt quan tài lên bệ đốt. Xe di chuyển trên hai đường ray nhờ các bánh xe có vòng bi (bạc đạn).
 - **Xe đốt:** cấu tạo bằng thép hình, bên trên mặt được lát bằng gạch chịu lửa, di chuyển trên đường ray nhờ các bánh xe có lắp bạc thau.

*Công trình lò hỏa táng này được thiết kế với công suất đốt 1 – 2 lần/ngày.
Kinh phí xây dựng lò là 324 triệu đồng.*



CÔNG TY CÔNG NGHỆ MỚI - COTECH
Phòng Tài nguyên – Môi trường

Số 7 Nam Quốc Cang, Q.1, TP. HCM
ĐT: 08 38398 259 – Fax: 08 38335 080
Email: cotec@hcm.fpt.vn



CÔNG TY CƠ KHÍ TÂN HIỆP LỰC

TAN HIEP LUC Co., Ltd.

186 Dương Tử Giang, Phường 4, Quận 11, TP. HCM

ĐT: 08. 38558.061 – 39553.101

Fax: 08. 39553.216

Email: tanhiepluc@hcm.vnn.vn

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

1. Thiết kế và chế tạo máy móc thiết bị thủy lực có độ chính xác cao phục vụ cho ngành giày dép xuất khẩu và ngành cao, ngành nhựa trong nước.
2. Nghiên cứu và phát triển các thiết bị công nghệ mới, cơ khí khuôn mẫu và thiết bị thủy lực cho các ngành công nghiệp.
3. Tham gia hợp tác giáo dục và đào tạo với các trường: Đại học Bách khoa, Đại học Kỹ thuật Công nghệ, Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng...
4. Chuyển giao thiết bị công nghệ mới và đã tham gia triển lãm máy móc thiết bị công nghệ cao tổ chức tại Techmart Quốc gia Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng, Bình Dương...



Sản phẩm cơ khí của Công ty có mặt hầu hết trong các ngành giày dép xuất khẩu trong nước như: Hà Nội, Hà Tây, Bình Định, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh và một số sản phẩm của Công ty đã được xuất sang Đông Âu, Campuchia.

Một số thiết bị của Công ty đã thay thế được thiết bị nhập khẩu như hệ thống băng chuyền tự động, băng chuyền khử trùng cho sản phẩm như: balô, túi xách, máy đập thủy lực, máy nhồi, máy luyện cao su, máy ép đế, máy gò, máy dán vải... và có chế độ bảo hành bảo trì tận nơi vào mọi thời điểm do đó khách hàng hoàn toàn an tâm khi mua sản phẩm của Công ty.

Hiện nay, Công ty muốn mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để tạo ra những sản phẩm chất lượng hơn, chính xác hơn và hoàn hảo hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.





DOLSOFT Co., Ltd.



PHUOC VINH



TAN HIEP LUC Co., Ltd.

STINFO ISSN 1859 - 2651

THÔNG TIN
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

TẠP CHÍ DO TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM CHẤM ĐÓNG VÀ XUẤT BẢN

PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA TẠP CHÍ

-oOo-

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Người liên hệ: Chức vụ:

Điện thoại: Fax:

Email: Mã số thuế:

Đăng ký đặt mua tạp chí STINFO:

- 1 kỳ (tháng 6/2009): 10.000 đ/1 cuốn.
- 6 kỳ (tháng 6/2009 – tháng 12/2009): 54.000đ/6 cuốn.
- 12 kỳ (tháng 6/2009 – tháng 6/2010): 100.000đ/10 cuốn.

Giá bán: 10.000đ/cuốn

Địa chỉ nhận tạp chí:

Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng tiền mặt tại: 79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM

Chuyển khoản:

Số tài khoản: **007.100.00.77577** – Ngân hàng Ngoại thương TP. HCM

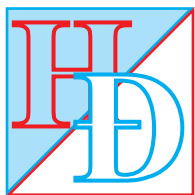
Thông tin liên hệ: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ TP. HCM

Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ - STINFO

P.411-412, 79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM

ĐT: (84.8) 38258.857 – 38297.040 (Ext. 508) ; **Fax:** (84.8) 38291.957

Email: stinfo@cesti.gov.vn ; **Website:** www.cesti.gov.vn



HỎI – ĐÁP CÔNG NGHỆ

Hỏi: Xin cho biết về công nghệ sản xuất dầu gội đầu có nguồn gốc thảo mộc và an toàn cho môi trường?
(Đoàn Ngọc Giang - TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Có rất nhiều công nghệ khác nhau để sản xuất dầu gội đầu được công bố. Sau đây là công nghệ sản xuất dầu gội đầu của tác giả Jongens Cornelis Pieter theo sáng chế số WO 2005034895. Ưu điểm của công nghệ này là tạo nên sản phẩm dầu gội khi sử dụng thường xuyên sẽ không bị kích ứng da, hoặc da trở nên nhạy cảm và khô (vì không sử dụng chất hoạt động bề mặt sodium lauryl sulfat (SLS) và sodium laureth sulfate (SLES), đây là hai chất thường được sử dụng trong dầu gội). Một ưu điểm khác nữa là trong thành phần dầu gội này không chứa diethanolamine – thành phần có thể gây hậu quả tạo thành chất sinh ung thư nitrosamine cao, và không chứa chất nhuộm tóc nhân tạo, gây kích ứng da và các phản ứng dị ứng. Mặt khác, đây là loại dầu gội có khả năng phân hủy vì sử dụng nguyên liệu nguồn gốc tự nhiên và từ thảo mộc, để phân hủy nên không ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái.

Công thức dầu gội bao gồm: Chất hoạt động bề mặt, tác nhân kiểm soát vi khuẩn, phụ gia lưu biến, tác chất dưỡng ẩm, chất hòa tan.

Chất hoạt động bề mặt có thể sử dụng một hay nhiều nhóm sau:

- Nhóm Sulfosuccinates (như sodium laureth sulfosuccinates);
- Nhóm Acyl glutamates (như sodium cocoyl glutamate và sodium lauroyl glutamate);
- Nhóm Ête carboxylates (như sodium laureth-11 carboxylate laureth -10, sodium laureth-6 carboxylate, sodium laureth-8 carboxylate, sodium laureth-11 carboxylate);
- Nhóm Amphoacetates (như sodium cocoamphoacetate, behenoyl PG-trimonium chloride);
- Nhóm Sultaines (như lauryl hydroxysultaine);
- Nhóm Betaines (như cocamidopropyl betaine; ethoxylated fatty alcohols đặc biệt là laureth -10 và laureth -30);
- Nhóm Alkanol amides;
- Nhóm Alkyl polyglucosides và ethoxylate glycerides
- Hoặc là hỗn hợp các chất trên.

Tác nhân kiểm soát vi khuẩn: bao gồm hợp chất gồm 1,2-dihydroxyoctane; 1-(2-ethylhexyl)glycerol 1,3-dihydroxypentane hay kết hợp hai chất trên.

Phụ gia lưu biến: gồm khoáng sét, trong đó đặc biệt là magnesium aluminum silicate, sodium magnesium silicate hay kết hợp cả hai chất trên và xanthan gum.

Tác nhân dưỡng ẩm: bao gồm behenoyl PG-trimonium chloride hay phức hợp của nó.

Chất hòa tan: bao gồm sucrose monoester, đặc biệt là C₈-



C₁₄ axit carboxylic, mạch nhánh hay mạch vòng C₈-C₁₈ axit carboxylic hay kết hợp giữa chúng.

Dầu gội sử dụng các thành phần nguyên liệu như sau (tính theo %KL):

- Chất hoạt động bề mặt: 8-32 %.
- Tác nhân kiểm soát vi khuẩn: 0.3-1 %.
- Phụ gia lưu biến: 1.5-5 %.
- Tác chất dưỡng ẩm: 0.2-1 %.
- Chất hòa tan: 0.4-1.2 %.
- Phụ gia khác: 0.5-4 % và nước: 55-85 %.

Một công thức chế biến dầu gội đầu cụ thể:

- **Chất hoạt động bề mặt:** sodium cocoyl glutamate (70g), sodium laureth-11 carboxylate (40g), sodium cocoamphoacetate (50g), decyl polyglucose (40g), cocamidopropyl betaine (100g), isostearamide MIPA (10g), laureth-10 (15g).
- **Tác nhân kiểm soát vi khuẩn:** capryl glycol (8g).
- **Phụ gia lưu biến:** sodium magnesium silicate (30g), xanthan (3g).
- **Tác chất dưỡng ẩm:** behenoyl PG-trimonium chloride (8g)

- *Chất hòa tan*: sucrose laurate (25g).

- *Phụ gia khác*: panthenol (5g), trích ly thực vật của các cây như chamomile, guarana, trà xanh, cây lá móng, rooibos, thảo hương, hoa cam, echinacea, cây hoa bia (hublông), cây hạt dẻ ngựa (15g); dầu thực vật như dầu trái lê tàu, dầu cây óc chó, mầm lúa mì, dầu jojoba... (20g); 0.05-0.2g tinh dầu (dầu echinacea, dầu bạc hà cay, dầu thảo hương, dầu cây trà, dầu cây khuyh diệp...) và 577g nước.

Quá trình sản xuất như sau:

- Cho 3g xanthan gum hòa tan trong 197g nước tạo thành gel đặc đông nhất (độ nhớt Brookfield khoảng 2500-4500 cP). Sau đó, cho thêm 8g capryl glycol vào lúc nhiệt độ 25-30°C cho đến khi tất cả capryl glycol tan hết và tạo thành gel đồng nhất (a).

- Hòa tan 30g sodium magnesium silicate trong 300g nước khử khoáng, sử dụng máy khuấy tốc độ khoảng 5.000 vòng/phút. 20 phút sau thu được chất (b) gần như trong suốt, hơi xanh, độ nhớt thấp (độ nhớt Brookfield khoảng 20-40cP) thì đạt (kích thước hạt khoảng 20nm).

- Hòa 8g behenoyl PG-trimonium chloride vào 40g sodium laureth-11 carboxylate ở nhiệt độ cao hơn, khoảng 35-40°C, tạo thành phức hợp phân tử đủ độ trong và độ nhớt cao (c) (độ nhớt Brookfield khoảng 700-1000 cP).

- Cho 100g cocamidopropyl betaine vào gel xanthan gum (a) bằng cách sử dụng máy khuấy tốc độ thấp (250-100 vòng/phút). Sau khi trộn đều, các chất hoạt động bề mặt khác được trộn thêm vào gồm: 70g sodium cocoyl glutamate, 50g sodium cocoamphoacetate, 40g decyl polyglucose, 10g isostearamide MIPA và 15g laureth-10. Hỗn hợp thu được (d) có độ nhớt thấp (độ nhớt Brookfield khoảng 400-800 cP).

- Khuấy đều (a)+(c)+(d) bằng máy khuấy trộn kiểu chuyển động hành tinh cho đến khi tạo thành hỗn hợp chất hoạt động bề mặt hoàn chỉnh (e). Quá trình khuấy liên tục 30 phút.

- Dung dịch (b) được thêm vào hỗn hợp chất hoạt động bề mặt (e). Sau vài phút, độ nhớt của hỗn hợp này tăng lên rõ rệt. Tiếp tục khuấy khoảng 15 phút tạo nên sản phẩm (F) có độ thixotropic cao, độ nhớt tiếp tục tăng ngay cả quá trình khuấy ngừng lại.

- Hòa tan 5g dung dịch panthenol trong 50g nước tách



khoáng và thêm vào hỗn hợp (F) tạo thành (g), hỗn hợp (g) được khuấy tiếp trong máy khuấy chuyển động hành tinh trong 15 phút.

- Hỗn hợp (h) được tạo bằng cách hòa tan 25g sucrose laurate trong 30g nước, có thêm vào các thành phần trích ly từ thực vật (15g của các cây chamomile, guarana, trà xanh, cây lá móng, rooibos, thảo hương, hoa cam, echinacea, cây hoa bia (hublông), cây hạt dẻ ngựa); dầu thực vật hay là sáp lỏng (20g như: dầu trái lê tàu, dầu cây óc chó, mầm lúa mì, dầu jojoba...; 0.05-0.2g tinh dầu (dầu echinacea, dầu bạc hà cay, dầu thảo hương, dầu cây trà, dầu cây khuyh diệp...) hay thuốc nhuộm tự nhiên thực vật (như lactoflavine/riboflavine, betanin, cochenille, indigo, carotenoides,

xanthophylls, anthocyanines), được hòa trộn

ở nhiệt độ thấp hơn 35°C cho đến khi tạo thành vi nhũ tương mờ (hay mờ đục) đồng nhất. Hỗn hợp (h) này được thêm vào (g), sau đó tiếp tục khuấy bằng máy khuấy trộn kiểu chuyển động hành tinh trong 10 phút ra thành phẩm dầu gội. Cuối cùng, sử dụng dung dịch axit citric 50% hay là dung dịch NaOH 18% để điều chỉnh độ pH 5.5.

Các Hỏi - Đáp công nghệ, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Cung cấp Thông tin
Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ
 79 Trương Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 08. 38243 826 - 38297 040 (Ext. 202, 203, 102)
Fax: 08. 38291 957; **Email:** cungcapthongtin@cesti.gov.vn



Một dạng dầu gội được chiết xuất từ dừa

Quản lý và điều hành doanh nghiệp, hai cấp độ ứng dụng CNTT

CHI LAN

Ứng dụng CNTT trong quản lý doanh nghiệp đã trở nên phổ biến ở nước ta. Rất nhiều doanh nghiệp đã và đang sử dụng CNTT trong quản lý nhiều hoạt động của doanh nghiệp mình. Tuy nhiên, có một vấn đề quan trọng, còn khá mới mẻ ở nước ta, đó là **ứng dụng CNTT trong điều hành doanh nghiệp**. Trong không ít tư liệu, chúng ta thường thấy các tác giả nói về **“ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành ...”** mà không làm rõ sự khác nhau của yêu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý DN và ứng dụng CNTT trong điều hành DN. Sự thật là chúng rất khác nhau.

1 Thế nào là ứng dụng CNTT trong điều hành doanh nghiệp?

Hiện nay tình hình phổ biến ở các doanh nghiệp là số đông doanh nghiệp đã và đang sử dụng CNTT và đạt được những hiệu quả đáng kể trong công tác quản lý, chẳng hạn:

- Các văn thư liên quan đến hoạt động của DN như công văn đi - đến, văn bản hợp đồng, ... đều được quản lý tốt, tìm đâu có đó.
- Hóa đơn, chứng từ được quản lý tốt, không thất thoát, nhầm lẫn, muốn xem lại là thấy ngay.
- Tài chính được quản lý tốt, tiền nong vào ra rõ ràng, khi cần làm những báo cáo tài chính dù là yêu cầu mới thì cũng chỉ vài giờ là có thể có.
- Lý lịch cán bộ, nhân viên cũng được quản lý tốt, luôn đủ và đúng.
- ...

Phải khẳng định không có CNTT thì những hiệu quả quản lý nói trên rất khó mà đạt được.

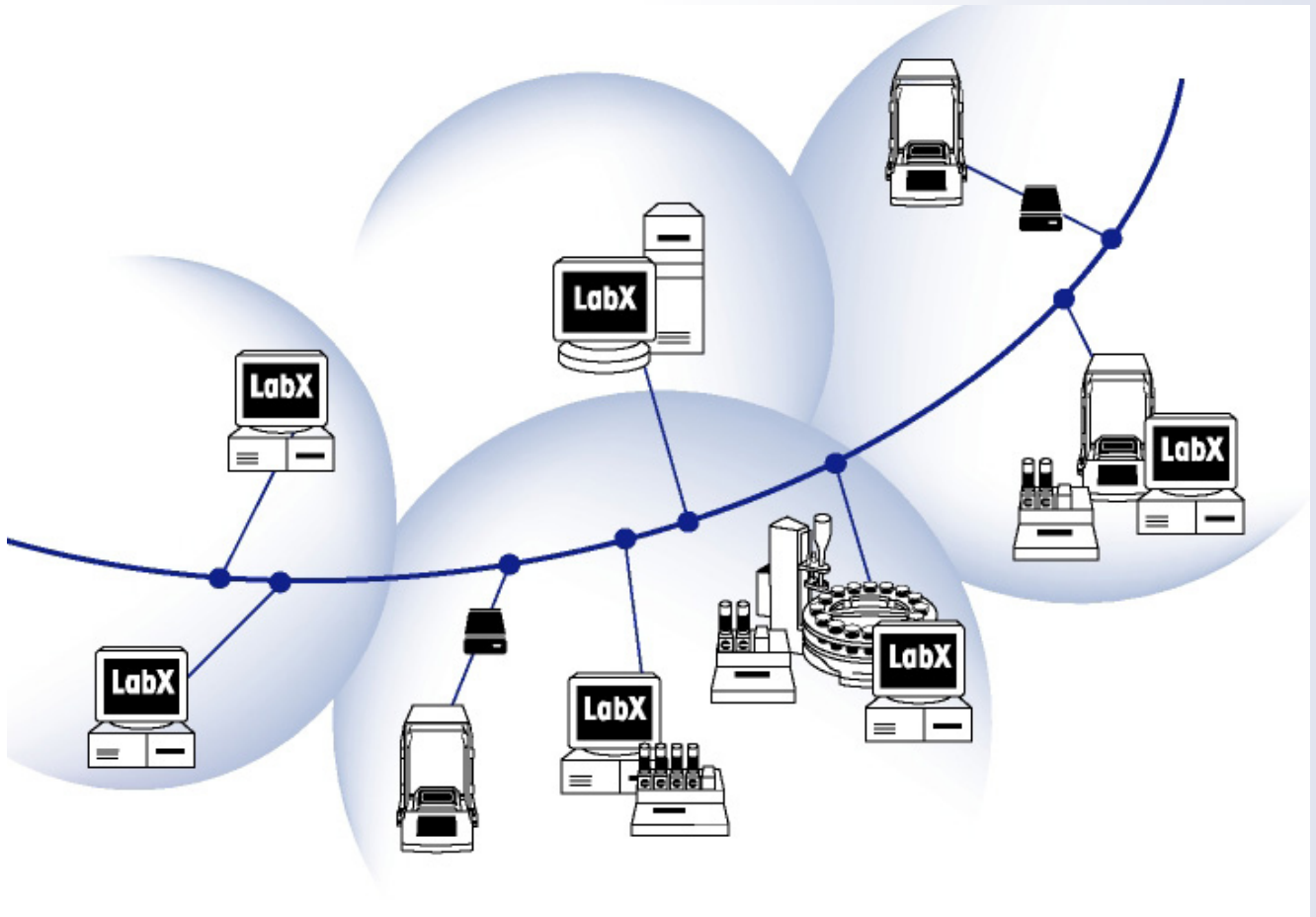
Tuy nhiên, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp vẫn cảm nhận rõ một điều là CNTT chưa thực sự hỗ trợ mình trong việc theo dõi, giám sát, điều hành công việc hàng ngày. Phần lớn họ cũng không nghĩ rằng CNTT có thể làm được điều này.

Xin lấy ví dụ về vấn đề quản lý các hợp đồng (có thể là hợp đồng cung ứng hàng hóa; hợp đồng cung ứng dịch vụ như: hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng giám định; hợp đồng xây lắp; v.v...) tại một công ty X nào đó. Số lượng các hợp đồng có thể khá lớn, lên đến hàng trăm và có thể nhiều hơn nữa. Các hợp đồng có thể khá đa dạng, phức tạp về nghiệp vụ. Một đặc điểm thường gặp hiện nay là công ty phải quản lý, phối hợp và điều hành công việc với nhiều chi nhánh phân bố ở khắp các tỉnh thành trên cả nước (thậm chí ra cả nước ngoài) để cùng thực hiện các hợp đồng.

Giả sử, ngay tại thời điểm đọc bài này, quý vị với tư cách là giám đốc điều hành công ty X (có thể quý vị đang ở London!) cần biết tức thời một số thông tin như:

1. Hiện có bao nhiêu hợp đồng và cụ thể là những hợp đồng nào có giá trị trên 100 triệu đồng đang trong tiến trình thực hiện trong toàn công ty?
2. Chi nhánh ở Hải Phòng đang thực hiện những hợp đồng nào?
3. Hợp đồng với khách hàng là công ty A đã thực hiện đến đâu? kết quả, diễn biến quá trình thực hiện như thế nào?
4. Nhân viên Nguyễn Văn B đang có trách nhiệm tổ chức thực hiện những hợp đồng nào?





5. Khách hàng là công ty N đã và đang có bao nhiêu hợp đồng với công ty và diễn tiến từng hợp đồng đã và đang triển khai ra sao, có gặp những trở ngại nào không, nếu có thì đã giải quyết những gì, tồn đọng những gì?

v.v... và v.v...

Những công ty có các ứng dụng CNTT tốt phục vụ quản lý thì cũng có thể trả lời tức thì một vài trong số các câu hỏi trên. Tuy nhiên phần lớn các hệ thống thông tin quản lý hiện nay chưa được xây dựng để có ngay các câu trả lời cho lãnh đạo. Những yêu cầu thông tin như trên được gọi là yêu cầu thông tin phục vụ điều hành, giúp cho các vị lãnh đạo, các nhà quản lý, cho đến các cán bộ, nhân viên thừa hành trong từng khâu nắm bắt ngay diễn biến công việc. Dĩ nhiên, lãnh đạo có thể yêu cầu cấp dưới báo cáo cho mình để có câu trả lời cho các câu hỏi ở trên. Làm điều này cần phải có thời gian và nhân lực. Vấn đề đặt ra là

làm sao tổ chức được hệ thống theo dõi các thông tin đó để chúng có sẵn trên máy tính và “bấm là thấy ngay”! Một hệ thống như vậy được gọi là **hệ thống thông tin điều hành** hoặc **hệ thống xử lý các tiến trình theo chế độ thời gian thực**.

Sử dụng CNTT để thiết lập các hệ thống thông tin điều hành thực chất là thiết lập các hệ thống thông tin theo sát các quy trình vận hành trong tổ chức sản xuất - kinh doanh. Đây là một hướng ứng dụng CNTT vô cùng quan trọng, hỗ trợ hiệu quả công tác điều hành trong các tổ chức, doanh nghiệp. Những ứng dụng thuộc loại này còn khá mới mẻ ở nước ta.

Các **hệ thống thông tin điều hành** sẽ giúp doanh nghiệp điều hành thông suốt các hoạt động của mình. Một câu hỏi quan trọng sau đây rất cần được thảo luận để từ đó biết rõ yêu cầu đối với một **hệ thống thông tin điều hành**.

2 Để “điều hành thông suốt” ta cần những gì?

Để điều hành thông suốt ta cần làm 2 việc:

Một là làm cho dòng chảy của 2 tuyến thông tin chính sau đây luôn thông suốt:

- Các quyết định, các mệnh lệnh hay nói chung là các quyết định giao nhiệm vụ của cấp trên được truyền đạt đầy đủ, kịp thời đến đúng những địa chỉ cần chuyển.

- Thông tin về việc triển khai thực hiện các mệnh lệnh được theo dõi đầy đủ (từ việc nhận được nhiệm vụ đến quá trình tổ chức thực hiện và cuối cùng là các tư liệu, các báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ).

Hai là những thông tin của tất cả các quá trình nêu trên đều được ghi nhận và tổ chức thành một dạng hồ sơ điện tử để khi cần thiết thì các quá trình này được dựng lại một cách nhanh chóng và chính xác.

► Suối Nguồn Tri Thức

Hệ thống thông tin điều hành chính là công cụ CNTT giúp doanh nghiệp làm 2 việc trên. Bản chất **Hệ thống thông tin điều hành** là việc sử dụng máy tính, mạng máy tính, Internet và các gói phần mềm thích hợp (thường gọi là phần mềm tạo lập môi trường hợp tác) để thực hiện các chức năng: tạo lập mệnh lệnh, truyền đạt mệnh lệnh, trao đổi trong quá trình thực hiện mệnh lệnh, báo cáo tình hình, truyền đạt ý kiến chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện mệnh lệnh và tái hiện quá trình triển khai một nhiệm vụ.

Mỗi loại mệnh lệnh cùng toàn thể tiến trình liên quan đến nó gọi là một **"tuyến điều hành"**. Với cách nhìn này thì hoạt động của doanh nghiệp thực chất là một tập hợp các tuyến điều hành.

Các tuyến điều hành có cùng bản chất, tức trên cơ bản gồm các công đoạn chính sau:

- Hình thành lệnh;
- Phát chuyển lệnh;
- Nhận lệnh;
- Thực hiện lệnh (có thể gồm nhiều công đoạn);
- Trao đổi trong quá trình thực hiện;
- Báo cáo kết quả trung gian;
- Báo cáo kết quả cuối cùng;
- Đánh giá việc thực hiện lệnh;
- Tái hiện cả quá trình hoặc một phần quá trình.

Tuy nhiên các tuyến điều hành cũng khác nhau trên một số đặc trưng như:

- Độ lan tỏa, tức tuyến điều hành lan tỏa đến đâu trong tổ chức.
- Độ phức tạp của tuyến điều hành, tức là có thể có các tuyến điều hành không bao gồm hết các công đoạn như mô tả tổng quát trên và cũng có thể có tuyến điều hành có những công đoạn khác nữa.

Để ý rằng hoạt động điều hành một tổ chức là một tập hợp các tuyến điều hành, nhưng là tập hợp động. Tính động thể hiện ở chỗ:

- Những tuyến điều hành của một tổ chức có thể thay đổi theo thời gian theo nghĩa thêm hoặc bớt tuyến



điều hành.

- Mỗi tuyến điều hành có thể mở rộng độ lan tỏa hoặc thu hẹp độ lan tỏa theo thời gian.

Trước đây, các hệ thống thông tin điều hành chỉ dừng lại ở các hệ thống kỹ thuật. Thí dụ hệ thống điều độ các hệ thống điện, hệ thống điều hành các thiết bị bay, v.v... Để điều hành thì những yếu tố rất quyết định như đã nói trên, bao gồm: việc ghi nhận tình trạng hệ thống (sử dụng điện trên mạng lưới, quỹ đạo bay, ...) phải luôn được ghi nhận và báo về trung tâm điều hành theo cách mà thuật ngữ chuyên môn gọi là "chế độ thời gian thực". Các lệnh điều hành phát ra cũng phải được truyền tới "người hay thiết bị thi hành" một cách tức thời theo "thời gian thực". Với Internet và sự gia tăng rất lớn của năng lực chứa và xử lý thông tin thì các hệ thống thông tin điều hành đã lan sang lĩnh vực sản xuất - kinh doanh. Một hiện tượng tương tự đã xảy ra vào những năm 70 - 80 thế kỷ trước trong CNTT. Đó là trước những năm này, do năng lực tính toán còn hạn chế, máy tính điện tử chỉ có thể giải các bài toán khoa học, kỹ thuật. Từ thế hệ máy tính 3, tức từ khoảng những năm 70-80 thế kỷ

trước thì CNTT mới đảm đương tốt các bài toán quản lý và ngày nay thì CNTT đã đủ sức giải quyết rất tốt các bài toán điều hành hoạt động của tổ chức.

3 Sự khác nhau căn bản giữa các hệ thống thông tin quản lý quen thuộc và các hệ thống thông tin điều hành là gì?

Trở lại những ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đã khá phổ biến nêu ở phần đầu mà ta thường gọi là các hệ thống thông tin quản lý thì nội dung căn bản của chúng là giúp ta nắm tình hình của tổ chức, nhưng đó là những việc đã xảy ra vào thời gian nào đó trước rồi. Hệ thống càng tốt thì độ trễ của thông tin càng ít. Nếu độ trễ của thông tin gần như bằng không thì chúng ta có hệ thống thông tin điều hành. Như vậy, Hệ thống thông tin điều hành thực chất là các Hệ thống thông tin quản lý theo chế độ thời gian thực.

Theo những thông tin tự giới thiệu trên một số Websites thì các giải pháp như **InfoTrack** của công ty Infosoft,

(Xem tiếp trang 44)

Công nghiệp sáng tạo là gì?

STINFO tổng hợp

Vài chục năm nay, người ta nói nhiều đến kinh tế tri thức. Những ngành công nghiệp quan trọng tạo nên khu vực kinh tế tri thức (gọi là công nghiệp tri thức) có thể kể như: ngành công nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông và nhiều ngành công nghiệp khác thuộc khu vực công nghệ cao, ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, ...

Vài năm gần đây người ta bắt đầu nói về kinh tế sáng tạo với những ngành công nghiệp tạo nên khu vực kinh tế này gọi là những ngành công nghiệp sáng tạo.



Vậy kinh tế sáng tạo là gì và bao gồm những ngành công nghiệp sáng tạo nào?

Kinh tế sáng tạo (KTST) là một bộ phận đặc biệt của kinh tế tri thức (KTTT).

Trước hết, KTST là KTTT vì các sản phẩm/dịch vụ (SP/DV) mua bán ở đây phải là những SP/DV có hàm lượng trí tuệ cao, hàm lượng lao động cơ bắp và hàm lượng nguyên vật liệu thấp, như cách hiểu về những ngành thuộc KTTT.

Tuy nhiên, KTST là bộ phận đặc biệt của KTTT vì không phải cách tổ chức sản xuất nào của KTTT cũng được xem là cách tổ chức sản xuất của KTST. Nét vô cùng đặc trưng của cách tổ chức sản xuất trong các ngành công nghiệp sáng tạo (CNpST) là hàm lượng tri thức hàm chứa trong các SP/DV của CNpST là rất cao (chứ không chỉ là cao như SP/DV trong các ngành công nghiệp tri thức (CNpTT) thông thường) và "nguyên liệu đầu vào" là tri thức phải là trực tiếp (từ bộ não con người) tham gia trong quy

trình sản xuất. Hệ quả quan trọng của đặc trưng trên là một dấu hiệu giúp ta cách nhận dạng rất dễ dàng một ngành CNpTT có thể được xem là CNpST không?

Dấu hiệu đó là: CNpST cho ra những SP/DV có đặc tính cá thể đơn lẻ, sản phẩm ra đời trước không bao giờ giống hệt sản phẩm cùng loại ra tiếp theo vì khi trí tuệ con người tham gia cao độ và trực tiếp vào quá trình tạo ra SP/DV thì luôn có những nét mới (chính vì thế mà gọi là sáng tạo!) được đưa vào SP/DV. Như vậy chẳng hạn công nghiệp thời trang, công nghiệp điện ảnh, công nghiệp văn chương, công nghiệp quảng cáo... có thể xem là ngành đặc biệt của KTTT và xếp chúng vào nhóm các ngành CNpST, tạo thành KTST. Công nghiệp phần mềm, ngành công nghiệp lớn của KTTT có thể phân thành 2 phân ngành công nghiệp chính:

Phân ngành tạo ra các phần mềm, có thể xem là CNpST.

Phân ngành đóng gói và kinh doanh và dịch vụ với phần mềm đóng gói như bộ Office của Microsoft thì

không thuộc nhóm CNpST dù rằng đó là CNpTT.

Trong thời đại kinh tế tri thức, "sáng tạo" đang được khai thác như một loại nguyên liệu đầu vào cực kỳ quan trọng của nhiều ngành công nghiệp mạnh mà ngày nay thế giới đang gọi là các ngành "CNpST".

Những trình bày trên lý giải vì sao các định nghĩa và phân loại về CNpST tập trung vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Ví dụ như ở Anh, CNpST được xem là bao gồm những ngành chính sau: quảng cáo, kiến trúc, nghệ thuật - mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, thiết kế thời trang, điện ảnh, giải trí, âm nhạc, nghệ thuật trình diễn, xuất bản, sáng tạo phần mềm vi tính, truyền thanh - truyền hình.

Sáng tạo đã mang lại những giá trị kinh tế rõ ràng không thể phủ nhận. Jerry Perenchio với lòng đam mê nghệ thuật và tài năng thiên bẩm đã vươn lên vị trí "ông trùm" của làng truyền thông giải trí. Tên tuổi ông gắn liền với thành công của Univision - kênh truyền hình tiếng Tây Ban Nha lớn nhất tại Mỹ. Năm 2007, Jerry

► Suối Nguồn Tri Thức

Perenchio được Tạp chí Forbes bình chọn vào vị trí 240 trong số những người giàu nhất hành tinh với tài sản cá nhân lên tới 2,9 tỷ USD. Hay như câu chuyện về tỷ phú truyền thông Rupert Murdoch. Bắt đầu sự nghiệp từ một tờ báo tỉnh lẻ hạng hai The Adelaide News (Úc), Rupert Murdoch đã trở thành ông chủ tập đoàn The News Corporation (một trong những tập đoàn truyền thông lớn nhất thế giới với các kênh truyền hình, các nhà xuất bản, sản xuất phim, truyền hình cáp và vệ tinh, tạp chí, báo tại Mỹ, Úc, châu Âu và châu Á). Được mệnh danh là “ông vua truyền thông”, năm 2007, với tổng tài sản 9 tỷ USD, Rupert Murdoch được Tạp chí Forbes bình chọn vào vị trí 73 trong số những người giàu nhất thế giới. Ngày nay, không ai lại không biết đến J.K. Rowling – nữ nhà văn tỷ phú nổi tiếng trên toàn thế giới với truyện về cậu bé phù thủy Harry Potter. Sách của bà đã bán ra được hơn 325 triệu bản và được chuyển thể thành những tác phẩm điện ảnh có doanh thu khổng lồ. Tài sản của bà ước tính đạt từ 600 đến 700 triệu bảng; Bà còn được xưng tụng là nhà văn Anh vĩ đại nhất, người biết hóa sách thành vàng,... Và có lẽ nổi bật nhất là sự thành công của Microsoft và rất nhiều công ty phần mềm khác mà tỷ trọng phần thuộc về KTST là chủ yếu trong tài sản của họ.



Bảng thống kê % đóng góp của các ngành công nghiệp sáng tạo vào GDP tại một số quốc gia.

Quốc gia	Doanh thu các lĩnh vực sáng tạo văn hóa (triệu Euro)	Tỷ lệ đóng góp vào GDP quốc gia (%)
Belgium	22.174	1,80
Cyprus	318	2,60
Czech Republic	5.577	0,80
Denmark	10.111	2,30
Estonia	612	3,10
Finland	10.677	2,40
France	79.424	3,10
Germany	126.060	3,40
Greece	6.875	2,50
Hungary	4.066	1,00
Ireland	6.922	1,20
Italy	84.359	1,70
Latvia	508	2,30
Lithuania	759	1,80
Luxembourg	673	1,70
Malta	23	0,60
Netherlands	33.372	0,20
Poland	6.235	2,70
Portugal	6.358	1,20
Slovakia	2.498	1,40
Slovenia	1.771	2,00
Spain	61.333	2,20
Sweden	18.155	2,30
United Kingdom	132.682	2,40
Bulgaria	884	3,00
Romania	2.205	1,20
Norway	14.841	1,40
Iceland	212	3,20

Nguồn: Eurostat and AMADEUS/Data elaborated by Media Group.

Khi trả lời phỏng vấn của Tuổi Trẻ Cuối Tuần, ông John Newbiggin - chuyên gia tư vấn phát triển chiến lược về các ngành CNpST nhấn mạnh: *"Hiện nay, sáng tạo hay các ngành CNpST được xem như một chỉ số phát triển kinh tế, một động*

lực phát triển. Tôi không nghĩ sáng tạo là một loại hình của tư duy, như người ta vẫn nói "tư duy sáng tạo" mà đó là kinh doanh...". Tại hội thảo "Nuôi dưỡng nền KTST" tổ chức mới đây ở TP. Hồ Chí Minh, ông Yudhi Soerjoatmodjo (chuyên gia ngành

CNpST tại Indonesia) đã đưa ra một ví dụ thú vị từ hạt cà phê ban đầu chỉ có giá trị bình thường nhưng qua sáng tạo (chế biến, thương thức cà phê trong quán có âm nhạc, dịch vụ, thương hiệu...) giá bán cà phê tăng lên đến 25.000%...□

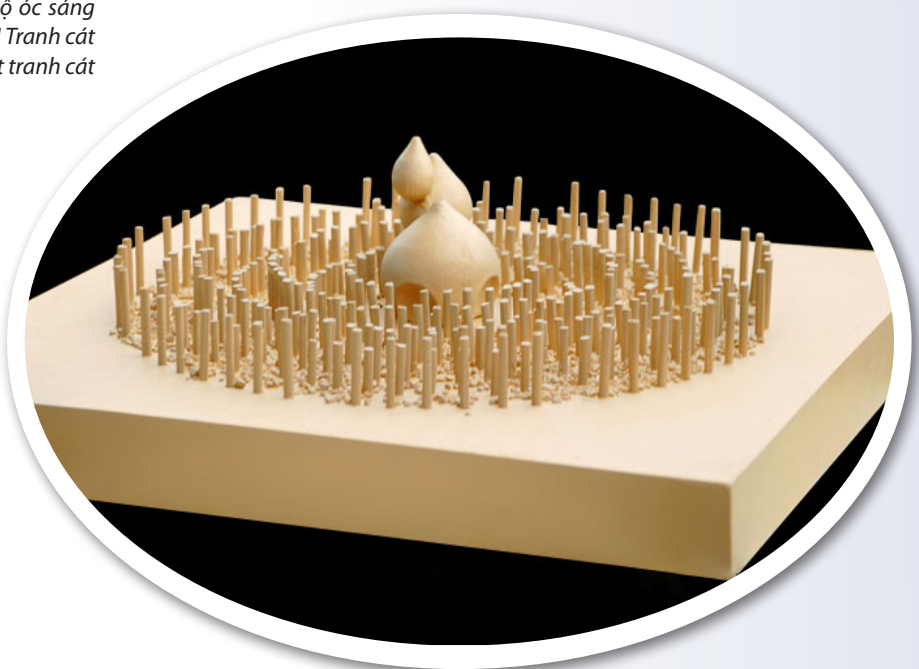


Từ những hạt cát mảnh mai, bằng bộ óc sáng tạo và đôi bàn tay khéo léo, Cty TNHH Tranh cát Ý Lan đã làm hồi sinh môn nghệ thuật tranh cát tại Việt Nam.



Một sản phẩm trang trí mang tính sáng tạo.

Mô hình tác phẩm "Khám phá" của tác giả Trần Việt Hưng sáng tác tại Hội Trại "Gặp gỡ sáng tạo Tây Nguyên".



TÀI SẢN TRÍ TUỆ, công cụ hữu hiệu để phát triển doanh nghiệp

HOÀNG TỐ NHƯ
Phòng SHTT-Sở KH&CN

Trước thập niên 90, khái niệm “tài sản” được nhiều người biết đến chỉ bao gồm tiền tệ và vật chất. Trong nền kinh tế hiện đại, nhiều quốc gia nhất là các quốc gia phát triển đang hướng tới một nền kinh tế dựa trên tri thức (thông tin và công nghệ), do đó khái niệm này được thay đổi, “tài sản” không chỉ là tiền, vàng, nhà xưởng, xe cộ ... mà nó bao gồm cả tài sản vô hình, trong đó có tài sản trí tuệ.

Theo Luật Sở hữu trí tuệ thì tài sản trí tuệ được hiểu là bao gồm tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh và giống cây trồng mới. ..Nó chính là sản phẩm của hoạt động trí tuệ, tồn tại dưới dạng các thông tin, tri thức.

Theo nguồn gốc phát sinh thì tài sản trí tuệ được chia thành ba nhóm sau đây:

1/ Các sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật, có bản chất khoa học- kỹ thuật, bao gồm: các sáng chế, các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, các bản vẽ, bản thiết kế, công thức, dữ liệu tính toán, dữ liệu thử nghiệm, phần mềm máy tính, cơ sở dữ liệu, công trình nghiên cứu, sách giáo khoa, đồ án quy hoạch, sơ đồ bố trí và giống cây trồng...

2/ Các sản phẩm sáng tạo văn học, nghệ thuật, bao gồm: các tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, mỹ thuật ứng dụng, sân khấu, điện ảnh; các cuộc biểu diễn, trình diễn, các sản phẩm ghi âm, ghi hình...

3/ Các sản phẩm sáng tạo trong hoạt động kinh doanh, thương mại: bí mật thương mại, tên thương mại, nhãn hiệu, tên miền,...

Tài sản trí tuệ có liên quan đến rất nhiều khía cạnh trong kinh doanh, vì vậy nó đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển doanh nghiệp.

Thứ nhất, tài sản trí tuệ là nhân tố quyết định sự gia tăng giá trị của sản phẩm, dịch vụ cũng như giá trị của doanh nghiệp và của toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia. Chẳng hạn, theo Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ thì khối tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp Mỹ (không kể ngành tài chính) đã đóng góp 30% thu nhập của các doanh nghiệp vào giữa thập kỷ 80 thế kỷ trước, và đã tăng lên thành 48% vào năm 2000.

Thứ hai, tài sản trí tuệ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong kết cấu giá trị của doanh nghiệp. Chẳng hạn: Chỉ tính riêng giá trị của nhãn hiệu trong khối tài sản của doanh nghiệp đã cho thấy con số này rất lớn.

Ví dụ: giá trị của một số nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới năm 2008 như Nhãn hiệu “Microsoft” là 59,007 tỉ USD; nhãn hiệu “IBM” là 59,031 tỉ USD; nhãn hiệu “Coca Cola” là 66,667 tỉ USD (Nguồn: Cục SHTT).

Thứ ba, tài sản trí tuệ là một loại vốn



(vốn trí tuệ) của chu trình sản xuất. Nếu như tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực hữu hạn, thì tài nguyên trí tuệ lại là nguồn lực vô hạn. Trong tương lai, người ta có thể khai thác nguồn lực này dưới góc độ các sản phẩm trí tuệ hoặc các sản phẩm vật chất có hàm chứa trí tuệ và khai thác nó một cách hữu hiệu.

Có thể nói, tài sản trí tuệ ngày nay có giá trị vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp. Hiện nay, tại Việt Nam cũng đã có rất nhiều doanh nghiệp thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản trí tuệ như: định giá, góp vốn, liên doanh, cổ phần hóa, mua bán doanh nghiệp... Chẳng hạn như: Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam - VINASHIN, Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam - VINACONEX, Tổng công ty VIGLACERA...

Tuy nhiên, cho đến thời điểm này các

quy định về việc thực hiện góp vốn, liên doanh bằng tài sản trí tuệ cũng như công nhận giá trị pháp lý của các giao dịch đó vẫn còn bỏ ngỏ, các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành các văn bản hướng dẫn nên các giao dịch liên quan đến tài sản trí tuệ vẫn mang tính chất thăm dò.

Hiện nay Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp đều ghi nhận quyền góp vốn, đầu tư bằng giá trị tài sản trí tuệ nhưng không có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quyền đó bằng cách nào và theo thủ tục nào. Bộ luật Dân sự thì quy định các nguyên tắc chung về các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản nói chung nhưng không có quy định riêng áp dụng cho tài sản trí tuệ trong khi Luật Sở hữu trí tuệ (luật chuyên ngành) chỉ quy định nội dung bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ mà không đề cập cụ thể đến các khía cạnh dân sự, thương mại của tài sản trí tuệ.

Đây là một vấn đề rất bức xúc trong doanh nghiệp hiện nay, nhất là các doanh nghiệp nhà nước hiện đang xúc tiến việc chuyển đổi thành công ty cổ phần. Các doanh nghiệp này đang mong muốn Chính phủ, các cơ quan ban ngành liên quan có văn bản hướng dẫn việc thực hiện góp vốn, liên doanh bằng tài sản trí tuệ



cũng như công nhận giá trị pháp lý của các giao dịch đó. Không chỉ có các công ty trong nước mà cả các công ty nước ngoài cũng đã đề nghị Chính phủ phải có văn bản hướng dẫn về vấn đề trên để tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng đầu tư, thị trường sản xuất kinh doanh.

Tại Hội thảo “Sở hữu trí tuệ dành cho các nhà báo” được tổ chức tại TP.HCM ngày 23/4/2009, đại diện Công ty cổ phần Đình Quốc cũng cho rằng, Nhà nước cần phải gấp rút đưa các quy định về tài sản trí tuệ vào danh mục tài sản của doanh nghiệp và công nhận trong luật để doanh nghiệp có cơ hội khuyến khích tài sản trí tuệ của mình.

Tài sản trí tuệ là một phương tiện đầu tư, kinh doanh quan trọng trong nền kinh tế thị trường và là công cụ để phát triển doanh nghiệp. Ngày nay, không chỉ có doanh nghiệp nước ngoài mà các doanh nghiệp trong nước đang ngày càng nhận ra giá trị hiện thực của loại tài sản trí tuệ và mong muốn sử dụng những lợi thế của nó trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, Nhà nước cần nghiên cứu để xây dựng khung chính sách, pháp luật cần thiết cho sự vận hành của thị trường tài sản trí tuệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp tiến hành khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ một cách hữu hiệu. □



Thành phố SÁNG TẠO

LAM VÂN

“Thành phố sáng tạo” gồm 4 nhánh dự án:

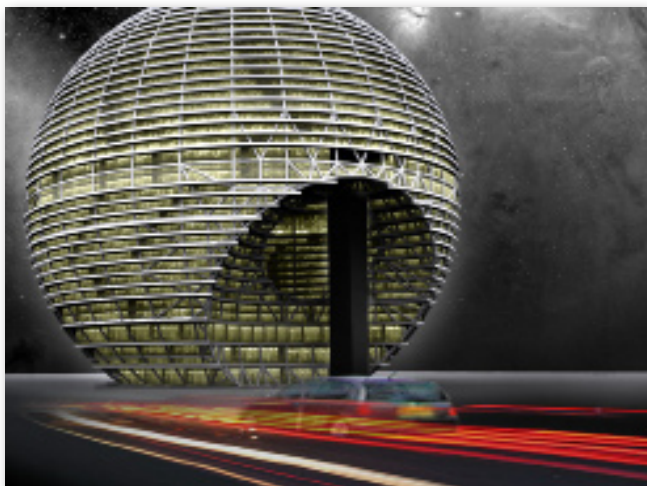
1. Doanh nghiệp trẻ trong ngành công nghiệp sáng tạo (về khái niệm “*công nghiệp sáng tạo*” xem bài “*Công nghiệp sáng tạo là gì?*” trang 31 trong số này): tại Việt Nam, đã có nhiều hoạt động liên quan đến sáng tạo như thời trang, thiết kế, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh... nhằm tôn vinh hoặc thương mại hóa các kết quả sáng tạo. Tuy nhiên, ngành công nghiệp sáng tạo vẫn còn là một khái niệm mới mẻ. Nhánh dự án này nhằm hỗ trợ các nhà doanh nghiệp trẻ đang hoạt động, kinh doanh trong các ngành công nghiệp sáng tạo, những người tiên phong trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách... tiếp cận với công nghiệp sáng tạo để có những định hướng tốt hơn giúp phát triển kinh tế sáng tạo.

2. Người tạo hình đô thị: Hỗ trợ phát triển chuyên môn cho các kiến trúc sư, nhà thiết kế và nghệ sĩ... những người sẽ tạo dựng thành phố sáng tạo của tương lai - qua các chương trình hội thảo, triển lãm tại Vương quốc Anh, Việt Nam và các nước trong khu vực.

3. Thành phố của công chúng: Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật trên nhiều lĩnh vực khác nhau, nhấn mạnh về bản sắc văn hóa dân tộc và quan điểm cá nhân. Thông qua nhánh dự án này, các hoạt động văn hóa nghệ thuật sẽ trở nên gần gũi và gắn liền với công chúng, xã hội với các hoạt động như dự án múa, phim ảnh.

4. Chuyển đổi không gian công cộng: Hỗ trợ và tư vấn cho các nhà lãnh đạo về việc hợp tác với các đối tác ở Vương quốc Anh nhằm thực hiện những dự án phát triển thành

“Thành phố sáng tạo” là tên của dự án có quy mô vùng về hợp tác văn hóa, nghệ thuật giữa các nước trong khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Vương quốc Anh do Hội đồng Anh triển khai từ 2008 – 2010. Tại Việt Nam, dự án đang được triển khai ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.



Các công trình kiến trúc



Một kiểu ghế ngồi



Xe máy điện Movito còn hấp dẫn bởi khả năng biến hóa thành một chiếc ô tô hai chỗ.

phổ và quản lý các tổ chức hoạt động trong ngành công nghiệp sáng tạo.

Đến nay, dự án đã có được những hoạt động cụ thể như tổ chức cho doanh nghiệp ngành công nghiệp sáng tạo Việt Nam sang Vương quốc Anh giao lưu, tiếp xúc kinh nghiệm về thành phố sáng tạo; hội thảo "Những thách thức trong nền kinh tế sáng tạo" tại Bangkok, Thái Lan; chuyến tham quan ngành công nghiệp sáng tạo tại Bandung, Indonesia; câu lạc bộ "Doanh nhân trẻ sáng tạo" được ra mắt trong hội thảo "Nuôi dưỡng nền kinh tế sáng tạo" tổ chức tại TP.HCM; buổi giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm về ngành công nghiệp sáng tạo tại TP.HCM; chuyến tham quan ngành công nghiệp sáng tạo tại TP. Cebu, Philippines; tìm kiếm và đưa đại diện của Việt Nam sang Anh tham dự giải thưởng Doanh nhân thời trang quốc tế; tổ chức cuộc thi "Đánh thức không gian" với giải nhất được trao cho ý tưởng "Cầu Long Biên - Ngày và đêm"...

Bà Bùi Thị Như Huyền, Phó giám đốc Hội đồng Anh TP.HCM, Chủ nhiệm dự án cho biết, tất cả đang là khởi đầu bởi công nghiệp sáng tạo còn là cái gì đó khá mới mẻ ở Việt Nam. Người Việt Nam thông minh sáng tạo đã là một điều kiện tốt nhưng lý tưởng hơn phải có sự kết nối, định hướng, hoạch định chính sách của nhà nước. Người nuôi dưỡng và phát triển công nghiệp sáng tạo không ai khác chính là các nhà lãnh đạo,



Nón bảo hiểm có thể gập lại

quản lý nhà nước, hoạch định chính sách chiến lược, chính quyền thành phố, các sở ban ngành... Bà Huyền cũng cho biết thêm, bên cạnh các hoạt động nêu trên, dự án còn có rất nhiều các hoạt động đang được triển khai dành cho các doanh nhân doanh nghiệp ngành công nghiệp

sáng tạo. Hội đồng Anh luôn sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ các doanh nhân, doanh nghiệp có nhu cầu tham gia dự án. Thông tin liên quan có thể liên hệ trực tiếp với Hội đồng Anh TP.HCM tại địa chỉ: 25 Lê Duẩn, Quận 1. Điện thoại: 08.3823.2862. □

Mạng lưới các thành phố sáng tạo

Thành phố	Quốc gia	Lĩnh vực
Edinburgh	Scotland	Văn chương
Bologna	Italy	Âm nhạc
Seville	Spain	Âm nhạc
Buenos Aires	Argentina	Thiết kế
Montreal	Canada	Thiết kế
Berlin	Germany	Thiết kế
Santa Fe. New Mexico	United States	Nghệ thuật dân gian
Aswan	Egypt	Nghệ thuật dân gian
Popayan	Colombia	Nghệ thuật ẩm thực

Nguồn: UNESCO

Không ngừng cải tiến chất lượng

MINH NGUYỆT

Nhìn những hình in họa tiết ngộ nghĩnh trên chiếc cốc xinh xắn hay chiếc áo thời trang... , khiến chúng ta tò mò về công nghệ tạo ra vẻ đẹp vừa thời trang vừa nghệ thuật này. Đó chính là in lụa.

Theo Wikipedia, in lụa là một dạng trong kỹ thuật in ấn. In lụa là tên thông dụng (do giới thợ đặt ra) xuất phát từ lúc bản lưới của khuôn in làm bằng tơ lụa. Sau đó, khi bản lưới lụa có thể thay thế bởi các vật liệu khác như vải bông, vải sợi hóa học, lưới kim loại để làm nên tên gọi được mở rộng như là in lưới. In lụa thực hiện theo nguyên lý giống như in mực dầu trên giấy nên theo nguyên lý chỉ một phần mực in được thấm qua lưới in và in lên vật liệu in vì trước đó, một số mắt lưới khác đã được bịt kín bởi hóa chất chuyên dùng. Kỹ thuật in lụa khá đơn giản, gồm các bước: Sau khi định vị khuôn in lên bàn in, vật liệu cần in đặt dưới lưới in. Cho mực in thích hợp với một lượng cần thiết vào khuôn in, sau đó dùng dao gạt để mực thấm qua lưới và ăn vào sản phẩm cần in. Điều chỉnh lượng mực in, tốc độ gạt để đạt kết quả tốt nhất.

Ở nước ta in lụa vẫn là một nghề truyền thống, dựa trên những kinh nghiệm lưu truyền. Với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, in lụa ngày càng được tự động hóa thay vì in thủ công như trước. Công ty Lam Tân là một trong những công ty chuyên về máy in lụa ở TP.HCM đã không ngừng cải tiến cho máy hoàn thiện hơn. Mặc dù mới được thành lập từ năm 2007 nhưng anh Nguyễn Văn Cương, phó giám đốc công ty cũng là người phụ trách kỹ thuật đã có 8



Máy in lụa tự động 4 màu - sản phẩm của Cty Lam Tân

năm kinh nghiệm trong làm loại máy này. Khởi đầu từ những bước sơ khai nhưng với những cố gắng sáng tạo của đội ngũ kỹ sư trẻ mà anh Cương là con chim đầu đàn đã đưa Lam Tân có một chỗ đứng vững chắc trong thị trường máy in lụa nhỏ bé. “Ở một số nước đã có hẳn viện nghiên cứu về máy in lụa. Tôi tin tưởng đây sẽ là một ngành phát triển tốt trong tương lai.” Anh Cương cho biết.

Với phương châm “làm lợi cho doanh nghiệp” Lam Tân quan tâm hàng đầu đến chất lượng sản phẩm. Mỗi chiếc máy được làm ra là cả một quá trình nghiên cứu, sửa chữa và hoàn thiện liên tục. Ban đầu những chiếc máy in của Lam Tân còn nhiều lỗi như: mực in chưa đều, chưa đẹp, qua sự tiếp thu và học hỏi từ chính khách hàng, Lam Tân đã cải tiến chiếc máy in lụa ngày càng hiện đại hơn. Từ việc cải tiến in lụa từ thủ công sang bán thủ công bằng việc thiết kế thêm bộ điều khiển lập trình PLC, bảng điều khiển thao tác số, thêm tín hiệu đèn và âm báo các chức năng hoạt động...,

Lam Tân đã được khách hàng đón nhận. Đến năm 2008, Lam Tân tiếp tục khẳng định chất lượng máy in của mình bằng bước đột phá mới. Thông thường, mỗi chiếc máy in lụa phải đi kèm với một chiếc máy nén khí vừa gây ồn vừa tốn kém, nhiều khách hàng đến mua máy đã than thở với anh Cương, “không có cách nào biến hai chức năng vào một cỗ máy sao? Mua một máy lại kèm một máy công kênh và phức tạp quá.” Mong muốn của khách hàng chính là mục tiêu của công ty. Không chần chừ, anh Cương cùng anh em bắt tay nghiên cứu, cải tiến chiếc máy này. Bằng cách chuyển tất cả các cơ cấu truyền động bằng xi lanh sang cơ cấu truyền động bằng cơ, anh Cương đã biến hai chức năng của hai chiếc máy trong chỉ một chiếc máy đơn giản. Ưu điểm của chiếc máy cải tiến là tránh được tiếng ồn, tiết kiệm chi phí, ít hao điện. Ngoài ra, máy cải tiến còn tránh được tình trạng rò rỉ khí, hư van, tăng năng suất, giảm tiêu hao năng lượng. Máy được cải tiến

sẽ có giá bán dưới 20 triệu, thấp hơn máy có sử dụng máy nén khí 5-10 triệu nhưng chất lượng không thay đổi. Anh Cương vui sướng "Trong thời gian thực hiện cải tiến, rất nhiều khách hàng quan tâm đến chiếc máy hai trong một này. Nhiều người gặp tôi thường nhắc: "Đã có hàng chưa?" hay "khi nào có hàng nhớ báo cho tôi đây". Sự quan tâm, tin cậy của khách hàng chính là động lực giúp anh thêm quyết tâm tạo nên những chiếc máy tiện dụng.

Hiện Lam Tân đang tiếp tục hoàn thiện để nâng cấp chiếc máy in lụa trên áo T-shirt từ bán tự động sang toàn tự động. Chiếc máy này là sự ghép nối của một hệ thống máy, gồm nhiều máy ghép lại, có thể định vị chính xác màu khi in và màu cũng



Máy in lụa không dùng khí nén - sản phẩm của Cty Lam Tân



Máy in lụa dùng máy nén khí - sản phẩm của Cty Lam Tân

không bị lậ, tránh được những rủi ro như khi can màu bằng tay.

Mục tiêu của Lam Tân là hoàn thiện máy in lụa, nâng cao chất lượng để đem lại nhưng cỗ máy tốt nhất cho khách hàng. Làm được điều này không phải là dễ dàng và Lam Tân coi đó là thử thách để chứng tỏ tiềm năng của một công ty trẻ. □



Sự học khó khăn

Một phụ huynh học sinh hỏi cô giáo đang dạy con trai mình:

- Cô vui lòng cho biết con tôi học môn lịch sử ra sao? Khi còn đi học, tôi không thích môn này... và đã bị thi lại môn này đấy.

- Thưa ông lịch sử đang lậ lại - cô giáo tế nhị trả lời.

o0o

Cô giáo hỏi một học sinh:

- Ngoài câu: "Cổm Vòng - gạo tám Mễ Trì. Tương Bần - húng Láng còn gì ngon hơn", em còn biết món ăn đặc sản nào được đi vào ca dao không?

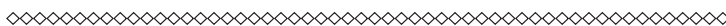
- Thưa cô đó là... tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương.

T.T. (sưu tầm)

Sự thật về cholesterol

HỒNG NHUNG

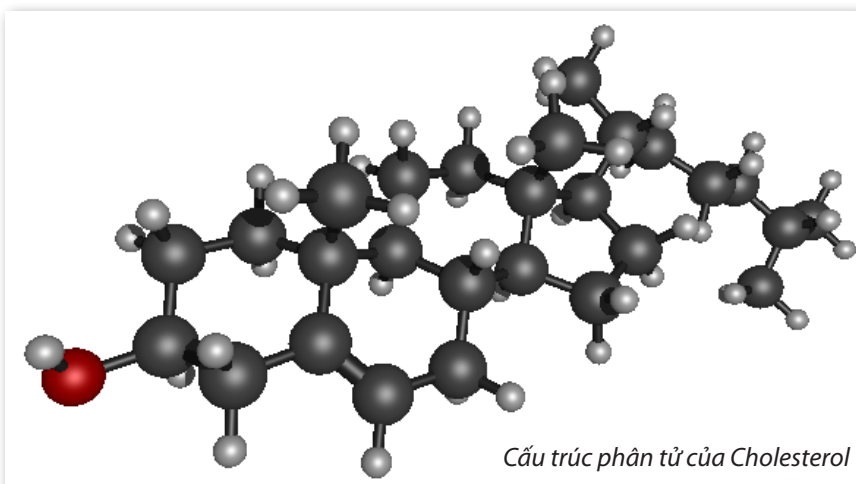
Hầu như ai cũng đã nghe nói đến cholesterol và biết về việc gây hại của nó như một trong các tác nhân gây các bệnh tim mạch. Chính vì thế, không chỉ người cao tuổi mà cả những người trẻ tuổi đều lo lắng khi biết kết quả xét nghiệm là Cholesterol trong máu tăng. Và trong số những “bệnh nhân” đang đau khổ vì cholesterol, người thực sự hiểu về tính hai mặt của nó vẫn còn rất ít. Liệu có phải cholesterol luôn là mối nguy lớn cho sức khỏe? Những thông tin cơ bản sau đây có thể bổ ích cho mỗi chúng ta!



Cholesterol sinh ra từ đâu?

Cholesterol là một chất béo, có trong máu và trong tất cả các tế bào của cơ thể. Việc có cholesterol là bình thường. Cholesterol được sản xuất trực tiếp trong cơ thể gọi là Cholesterol nội sinh hoặc do cơ thể hấp thu được qua ăn uống gọi là Cholesterol ngoại sinh. Tất cả các tế bào cơ thể đều có thể sinh ra cholesterol, gan là cơ quan chính. Cholesterol hầu như không có trong các loại thực vật.

Lượng cholesterol trong máu cao hay thấp phụ thuộc vào nhiều yếu tố như di truyền, có các bệnh lý khác như bệnh tim, cao huyết áp, tiểu đường..., chế độ dinh dưỡng (nhiều chất béo động vật), trọng lượng cơ thể (thừa cân có khuynh hướng làm tăng cholesterol máu), tuổi tác (tuổi càng tăng cholesterol càng tăng), giới tính



Cấu trúc phân tử của Cholesterol

(cholesterol của nữ trước thời kỳ mãn kinh thường thấp hơn nam ở cùng độ tuổi), thói quen sinh hoạt...

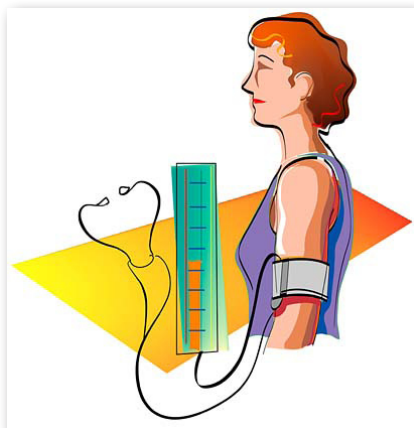
Chức năng của cholesterol

Cholesterol là một phần quan trọng của một cơ thể khỏe mạnh. Chúng ta không thể sống được nếu không có cholesterol. Cholesterol là tác nhân quan trọng tạo nên các màng tế bào, sợi thần kinh và của nhiều nội tiết tố trong cơ thể. Chẳng hạn như các tế bào thần kinh dùng cholesterol để cô lập hóa phần trong với phần ngoài của tế bào, và do đó, nơi có nhiều chất cholesterol nhất trong cơ thể là não và hệ thống thần kinh. Ngoài ra gan còn dùng cholesterol để sản xuất ra acid mật giúp tiêu hóa thức ăn.

Một số vấn đề cần hiểu đúng

Cholesterol không thể tan trong máu. Vì thế, trong cơ thể, cholesterol **được mang đi trong máu nhờ kết hợp với một chất có tên là Lipoprotein**. Có nhiều loại Lipoprotein nhưng **2 loại quan trọng nhất để vận chuyển cholesterol** là loại có tỉ trọng cao có tên là HDL (High-Density Lipoprotein), loại có tỉ trọng thấp có tên là LDL (Low-Density Lipoprotein).

Cholesterol kết hợp với LDL được ký hiệu là **LDL-c** là **dạng cholesterol gây hại** cho cơ thể, vì khi chuyển chở lượng cholesterol có trong máu để cung cấp cholesterol cho tế bào nếu có quá nhiều LDL-c lưu thông trong máu, chúng có thể từ từ tích tụ



ở thành trong các động mạch khiến động mạch ngày càng hẹp đi, cản trở tuần hoàn máu, dễ dẫn đến các bệnh tim mạch như xơ vữa động mạch, bệnh mạch vành, nhồi máu cơ tim cũng như nhiều sự cố khác.

Cholesterol kết hợp với HDL được ký hiệu là **HDL-c** là **dạng cholesterol có lợi** cho cơ thể, vì chúng mang cholesterol dư thừa ứ đọng từ trong thành mạch máu trở về gan để gan xử lý và đào thải ra ngoài, giúp chống lại quá trình xơ vữa động mạch. Do đó, nồng độ HDL cao dường như có tác dụng bảo vệ chống đau tim. Nồng độ HDL thấp (dưới 40 mg/dL) cũng làm tăng nguy cơ bị bệnh tim mạch.

Như vậy, cholesterol luôn có sự cân bằng giữa 2 quá trình gây hại và bảo vệ. Và nói chung cả LDL-c và HDL-c đều cần cho cơ thể trong một giới hạn nhất định. Loại nào nằm ngoài giới hạn đều gây ra mất cân bằng. Tuy nhiên do nhiều yếu tố như di truyền, tuổi tác, chế độ dinh dưỡng, thói quen sinh hoạt... mà LDL-c dễ vượt ra ngoài giới hạn theo chiều tăng. Chính LDL-c xấu này là đối tượng, là dạng cholesterol mà giới y tế muốn kiểm tra trong mỗi người chúng ta. Khi nào lượng cholesterol có hại trong máu tăng cao quá mức bình thường, chúng sẽ báo trước tình trạng sức khỏe của chúng ta đang ở tình trạng báo động nào. Do đó, cholesterol không đơn phương dẫn đến xơ vữa động mạch, cao huyết áp hay tắc mạch máu nào như đang bị đổ tội! Nó chỉ đe dọa cơ thể khi Triglyceride, LDL-c cùng lúc tăng cao và tẻ hơn nữa, khi HDL-c đồng thời giảm thiểu. Chính vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu được sự khác

Giới hạn chuẩn và giới hạn được cho là tốt của cholesterol máu

	Giới hạn chuẩn (mmol/l)	Giới hạn tốt (mmol/l)
Cholesterol toàn phần	3,5 – 7,8	< 5,2
LDL – c	2,3 – 6,1	< 4,0
HDL – c	0,8 – 1,7	> 1,15

Xếp loại về chỉ số cholesterol

LDL-c (mg/dl) < 100 100 – 129 130 – 159 160 – 189 ≥190	Xếp loại Thích hợp Vừa phải Hơi cao Cao Rất cao
Cholesterol toàn phần (mg/dl) < 200 200 – 239 ≤ 240	Thích hợp Hơi cao Cao
HDL-c (mg/dl) < 40 40 – 60 ≥ 60	Thấp Thích hợp Cao
Triglycerides (mg/dl) <150 mg/dl 150 – 199 mg/dl 200 – 499 mg/dl >500 mg/dl	Tốt nhất Hơi cao Cao Rất cao

biệt và biết mức cholesterol toàn phần, mức cholesterol có lợi và cholesterol có hại trong máu để nâng cholesterol có lợi, giảm bớt cholesterol có hại và quân bình mức cholesterol toàn phần.

Có nên dùng thuốc khi cao cholesterol trong máu?

Như vậy, phần lớn cholesterol trong máu được sinh ra từ gan và đào thải cũng từ gan, tức là do gan tổng hợp, tình trạng tăng cholesterol là dấu hiệu cho thấy lá gan có trục trặc trong khâu nào đó. Nếu khéo léo ứng dụng các hoạt chất thiên nhiên từ cây cỏ, rau quả, các dược liệu có công năng nhuận gan trên cơ chế vừa

thúc đẩy phản ứng lợi mật vừa bảo vệ nhu mô gan thì việc ổn định lượng cholesterol trong máu là điều hoàn toàn khả thi. Dùng thuốc tổng hợp để giảm cholesterol chỉ trong trường hợp bệnh nghiêm trọng, áp dụng trong hoàn cảnh bất khả kháng.

Bên cạnh cholesterol, cơ thể cũng tổng hợp nhiều loại chất béo khác. Chính tỷ lệ tương quan giữa các chất này mới là yếu tố gây ra xơ vữa mạch máu. Chỉ dựa vào kết quả xét nghiệm cholesterol rồi vội vàng dùng thuốc là điều sai lầm. Mạch máu mất tính đàn hồi là vì LDL-c. Xác suất tai biến mạch máu não tỷ lệ thuận với hàm lượng LDL-c trong máu. Vì thế, dùng thuốc có thể giảm được cholesterol, nhưng nếu không ảnh hưởng trên LDL-c thì



►► Muôn Màu Cuộc Sống

chỉ “tiền mất tật mang”.

Với người bị cholesterol máu cao, để làm giảm cholesterol xấu cần thay đổi lối sống bằng cách kiên trì với chế độ ăn uống thích hợp, điều độ và thường xuyên tập thể dục. Chế độ ăn hợp lý là: giảm chất béo động vật, tăng dầu thực vật (lượng dầu mỡ không quá 20g/ngày), bớt ăn thịt, ăn nhiều cá và các sản phẩm đậu nành, rau quả (500-600g/ngày, chọn loại ít ngọt). Năng lượng cung cấp nên dưới 1.800 Kcalo/ngày. Nên chọn chất bột từ ngũ cốc và khoai củ, hạn chế các loại đường, mía, bánh kẹo, nước ngọt. Khi những thay đổi trong sinh hoạt hằng ngày không đủ để đưa mức độ cholesterol xuống mức tiêu chuẩn thì mới nên dùng thuốc làm giảm cholesterol và cần theo chỉ định của thầy thuốc.

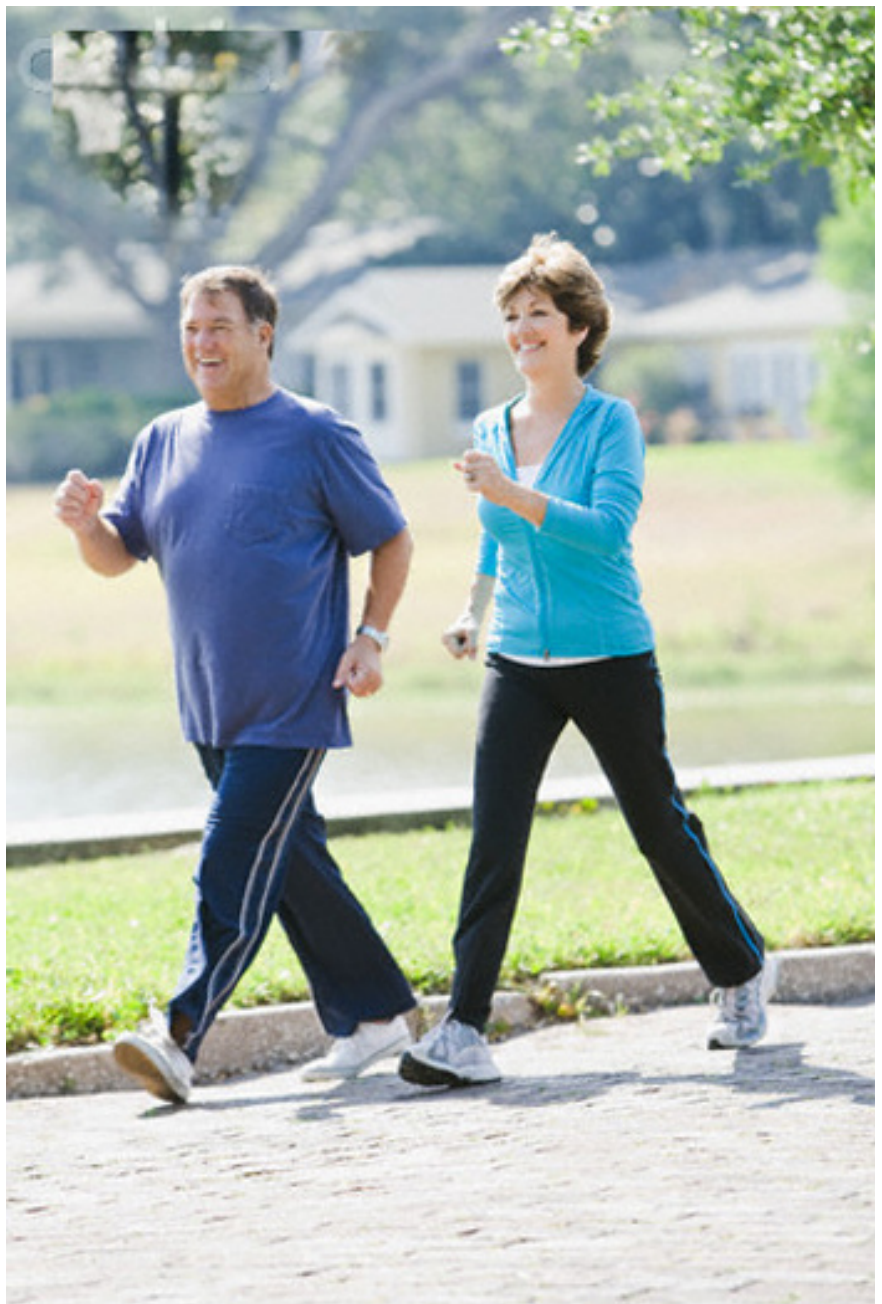


Làm sao để ngăn ngừa tăng cholesterol?

Cho dù mức cholesterol hiện tại của chúng ta là tốt, nhưng cũng không phải là quá sớm để xây dựng các thói quen lành mạnh có thể giúp kiểm soát duy trì các chỉ số cholesterol trong giới hạn có lợi cho sức khỏe nhằm giảm nguy cơ mắc bệnh tim và đột quỵ. Không nên đợi “nước

đến chân mới nhảy” mà cần ngăn ngừa tình trạng tăng cholesterol trong máu thông qua việc chủ động hạn chế các món ăn giàu mỡ động vật, hạn chế chất bột đường, loại bỏ các thức ăn chứa nhiều acid béo no như mỡ, bơ, nước luộc thịt và các thực phẩm nhiều cholesterol như óc, lòng, phủ tạng động vật, trứng, đồ hộp béo, tăng thức ăn giàu chất oxi hóa như rau xanh, trái cây... và không hút thuốc lá. Ngoài ra phải luôn duy

trì cân nặng hợp lý và tích cực hoạt động thể chất. Bên cạnh đó cần kiểm tra lượng cholesterol thường xuyên nếu chúng ta có một hoặc nhiều tình huống sau: tổng lượng cholesterol từ 200 mg/dl trở lên; nam giới trên 45 tuổi và ngay thời kỳ mãn kinh ở phụ nữ; lượng cholesterol HDL (tốt) thấp dưới 40 mg/dl. Đối với những người cao tuổi, có thừa cân, tăng huyết áp hay bệnh mạn tính nào khác thì kiểm tra 6 tháng/lần. □



Than củi tại Nhật Bản

CHU MẠNH CƯỜNG

Từ xa xưa, con người đã biết dùng củi đốt giữ lửa, sau đó biết làm than củi, đặc biệt cần thiết vào mùa đông khi việc đốt củi khó khăn. Tại Nhật Bản, một đất nước có tới 3/4 diện tích là rừng núi, từ cách đây hàng nghìn năm người dân đã biết dùng than củi và còn tạo nên nhiều loại than củi phục vụ đời sống và các nghi lễ. Vào thời Trung Cổ, các cách thức làm than củi Nhật Bản đã du nhập sang Trung Quốc và một số nước trong khu vực. Với trà đạo, người dân Nhật đã nghĩ ra nhiều thứ than củi phục vụ cho việc pha trà. Cách làm than củi của Nhật Bản đã nổi tiếng thế giới. Tựu chung, có hai loại than củi ở Nhật Bản là than đen kuro-zumi và than trắng shiro-zumi.

Than đen Kuro-zumi là loại than mềm và vẫn còn giữ lớp vỏ cây. Loại này dễ cháy, và có thể nấu chảy được kim loại. Để làm nó, người ta đốt củi lên tới nhiệt độ từ 400 đến 700°C, sau đó bịt lỗ lò để nhiệt độ giảm dần và lò tắt. Trong các loại than đen, được dùng nhiều nhất để pha trà là than ikeda-zumi làm từ gỗ sồi ở phía bắc tỉnh Osaka bởi hình dạng đẹp.



Pha trà.



Than trắng Shiro-zumi

Than trắng Shiro-zumi được làm bằng cách đốt cho củi gần như cháy hết, thanh củi đỏ rực và nóng tới 1.000°C. Sau đó người ta sẽ dỡ củi ra và phủ bột lên trên để dập tắt nó. Loại bột này là dạng trộn ẩm giữa đất, cát và tro, làm than có màu trắng xám. Việc để nhiệt độ cao như vậy, rồi làm nguội nhanh đã khiến lớp vỏ cây bị bong ra chỉ còn lại lớp gỗ trơn nhẵn và cứng khi bẻ có tiếng lách cách như gỗ vào kim loại. Loại than trắng được chuộng nhất là binchotan làm từ gỗ sồi xanh cứng của khu vực phía Nam Kishu tỉnh Wakayama. Loại này tốt nhất vì độ cứng và lâu tàn, hơn thế còn tỏa ra mùi đồ nướng nên được rất nhiều hiệu gà quay hay lươn nướng sử dụng.

►► Muôn Màu Cuộc Sống

Ngày nay, dù đã có điện, gas và xăng dầu nhưng người dân Nhật Bản vẫn thích dùng than củi, có lẽ vì sự độc đáo mang màu sắc văn hóa. Trên than củi có rất nhiều lỗ mà khi đốt chỉ cần một gram than củi thôi cũng có diện tích bề mặt lên tới 250 mét vuông. Những lỗ này giúp than hút hơi ẩm từ không khí khi trời lạnh và sẽ phả hơi ẩm ra khi thời tiết nóng. Chính vì vậy, người ta xem than củi là một chiếc máy điều hòa độ ẩm lý tưởng. Than củi cũng có những mặt mạnh khác như hút các mùi khó chịu, độc chất và phả ra các ion âm giúp tinh thần phấn chấn và các tia xạ lưu thông máu. Trong các loại than củi thì than từ tre là nhiều lỗ nhất do vậy cũng hút được nhiều nước và mùi nhất.

Hiện nay, nhà dân và các công ty của Nhật Bản thường dùng than binchotan làm chất khử nước uống, vì binchotan giúp tẩy chlorine và các chất độc ra khỏi nước. Than này cũng rất bền ở trong nước và không tiết ra mẩu. Nếu đặt 50 - 60 gram than trong một lít nước máy sẽ thu được rất nhiều khoáng chất và làm nước dịu ngọt hơn. Tương tự có thể dùng nó để khử mùi, chỉ cần đặt 8 kilôgam than vào trong một căn phòng độ 10 mét vuông sẽ làm cho không khí trong phòng rất trong lành.

Các nhà khoa học Nhật Bản cũng đã



... Các nhà khoa học Nhật Bản cũng đã dùng than củi làm các sản phẩm lọc nước uống và nước tắm, làm chất bảo quản rau quả...

dùng than củi làm các sản phẩm lọc nước uống và nước tắm, làm chất bảo quản rau quả tươi lâu và vật liệu hút ẩm cũng như các mùi xú khí và khí độc, làm các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc để tắm giúp da dẻ mịn màng, khỏe đẹp, làm sợi than

củi dệt áo, tất, thảm, làm rất nhiều sản phẩm đa dạng như que lọc nước, nhang, xà phòng, gói nệm, lược, bình hoa, giấy tẩy dầu... và khi dùng xong có thể nghiền than củi làm phân bón trồng cây.□

Quản lý và điều hành doanh nghiệp... (Tiếp trang 30)

E-ERM của Công ty Đại Gia, **STM** của Trung tâm Giải pháp PM SSP v.v... là những gói phần mềm có khả năng giải quyết việc xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động điều hành cho các doanh nghiệp.

Trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, thậm chí hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh thành khác nhau thì những phần mềm **InfoTrack**, **E-ERM**, **STM** vẫn giải quyết được vấn đề một cách mỹ mãn, vì chúng được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Internet. Lãnh đạo các cấp của doanh nghiệp ở tại tổng hành dinh hay ở bất kỳ đâu, thậm chí ở nước ngoài, chỉ cần vào được Internet là có thể tiếp cận mọi thông tin của toàn doanh nghiệp cũng như với một chi nhánh nào đó trong hệ thống và có ngay thông tin cần thiết để điều hành công việc.

Trường hợp doanh nghiệp đã quản lý theo ISO 9001 – 2000 (nay là ISO 9001 – 2008) thì việc triển khai **hệ thống thông tin điều hành** sẽ đặc biệt hữu hiệu, tuy đó không phải điều kiện tiên quyết.□



Chuyện đạo đức

Hai ông đứng trên bãi biển ngắm cảnh, xa xa có một đám người khỏa thân đang đùa giỡn với sóng nước.

– Thật chẳng giống ai, đúng là đôi phong bại tục, nhà nước cần phải có biện pháp cấm họ mới được - một trong hai ông giận dữ hét.

– Xem ra ngài là một nhà nghiên cứu đạo đức - người kia góp chuyện.

– Không phải, tôi là nhà sản xuất áo tắm.

T.T. (sưu tầm)